

VN

352

NGUYỄN KIÊN — LÊ LỰU
NGUYỄN PHAN HÁCH
TRIỀU DƯƠNG — TUẤN VINH

Trong làng nhớ

thuongmaitruongxua.vn

nhà xuất bản
P H Ụ N Ữ

TRONG LÀNG NHỎ

Làng rộn rịp lên từ cuối tháng bảy. Giữa những ngày mưa ngâu dai dẳng, sát gốc đay bắt đầu nảy thêm từng chùm rễ trắng. Với vẻ tất bật vốn có, nét mặt anh chủ nhiệm Yên nghiêm trang hẳn lại : « Tôi phở biến điều này, bà con biết vậy thôi. Không ai được nói ra ngoài !... » Giọng anh nhỏ lại. Bao nhiêu tầm quan trọng hẳn cả vào đôi mắt và giọng nói của anh. Nào là từng cân đay tơ, tưởng tầm thường nhưng nó rất lớn lao trong việc xuất khẩu ra sao ! Nào, nhờ mặt hàng đay xanh mà có được bao nhiêu máy móc quý giá để xây dựng đất nước. Nào, vì thế, việc giặt đay phải khẩn trương như thế nào... Cuối cùng anh nói thêm :

— Xin báo cáo với bà con một điểm này nữa ! Rồi nhân lực sẽ rút đi đấy — Trong đám thanh niên có tiếng xì xào. Yên cười, tiếp : — Vâng, bộ đội, công nhân quốc phòng. Cả đi học nữa ! Nhân lực sẽ rút đi. Nhưng dứt khoát phải đạt tiêu chuẩn bảy năm phần trăm đay loại một, còn là loại hai. Năm nay ta « triệt đề » cái anh loại ba.

Những người xã viên vốn thiết thực nghe anh chủ nhiệm nói, người ta liền hệ ngay đến cái máy cày vẫn chạy xình xịch ở cánh đồng và những cỗ tên lửa nằm đồ sộ trong các vườn chuối cạnh đường đi chợ Bái là nghiệm ra giá trị của đay xanh làng mình. Người ta biết rất rõ rằng lúc này đay đã đứng cây, lá ngọn sun lại, rễ phụ phun tủa ra từng chùm trắng gốc mà không chặt, bóc vỏ ngâm nhanh thì mặt hàng tấn đay như chơi.

Thế là làng vào vụ đay cũng nhanh gọn, cấp thiết như vùng đồng trũng gặt chiêm.

—Đang độ gấp gáp ấy làng vẫn hăng hái tiễn những thanh niên khỏe mạnh nhất ra tiền tuyến.

Đây là sự đóng góp lớn nhất của làng trong cuộc đánh Mỹ cứu nước lần này.

Cũng như cuộc kháng chiến lần trước làng chỉ có những gánh thóc «khao quân», những người con trai làm li ra đi. Rồi làng cũng phá tề, trừ gian, giết được thằng tổng Lợi và lấy soan làm đà đâm thủng bốt hương dưng. Đến trận càn «Méc-quya» du kích chống càn bắn chết thằng Tây trắng. Ngày ấy làng bị mười một quả đại bác bắn đến, ông Minh bị thương vào đùi, nhà anh Mông cháy và xã đoàn Hiên mất con bò... Cho đến những ngày gay go nhất của cuộc chiến tranh phá hoại do giặc Mỹ gây ra thì cũng chỉ có các cô gái vào đội trực chiến, đi lưu động khắp huyện đánh máy bay địch, chứ làng chưa bị bắn phá trực tiếp lần nào và cũng chưa lần nào lập chiến công.

Nói tóm lại : Trong mấy chục năm qua làng khác lắm bao nhiêu công việc thì làng này cũng làm đầy đủ, đều đặn cả. Dù thế, so với xung quanh, làng vẫn chưa có một kỷ niệm gì ăn sâu, những hy sinh lớn lao và những sự tích đáng ghi nhớ. Nó là một cái làng nhỏ bé im lặng. Bởi thế trước kia anh có nói đến làng bằng hai chữ vô nghĩa : «Mãn Trù» và ngày nay với cái tên chung chung là : Hợp tác xã «Quyết Tâm» thì cũng không ai hình dung được làng anh ở về phía nào trong cả huyện Khoái Châu mộng mênh một màu xanh này.

— Làng cậu ở đâu ?

— Ở gần Đông Kinh (Mặc dầu làng cách Đông Kinh những bảy ki-lô-mét).

— Ờ ờ... Đông Kinh, một ngày chống càn mười trận đấy. Bà Tám bí thư đảng ủy là ngày xưa vác đòn gánh đánh Tây trước cổng đồn, không phải vừa đâu.

Hoặc là :

Từ Đại Tập đi thẳng bờ sông lên làng tôi chỉ độ năm ki-lô-mét.

— À, vùng Đại Tập nổi tiếng về phong trào nữ dân quân, vừa rồi bắn rơi một máy bay, tuyệt quá.

Những người làng này đi xa thường phải mượn một làng khác đề giới thiệu làng mình như thế. Lúc ấy anh tủi thân và thăm hỏi : « Có phải người ở nhà đã không gắng vượt chăng ? »

Nhưng khi trở về với công việc thường ngày, những lần tiễn đưa giữa vụ đay quần quật này thì anh hiểu ra sự vất vả của làng mình.

★
★

Phải nói trong mùa đay, lúc ồn ào vất vả nhất là những ngày giặt. Đây là khi vỏ đay đã rửa ra, muối bầu kín mặt ao. Khi xua hết đàn muối bay lên vo vo mù mịt thì như bóc được một lớp màng ra để lại một dầy ao với màu nước lênh sênh đen đặng. Đặt chân xuống chỗ nào cũng thấy sủi lèo nhèo, và ròn rợn một mùi thối chua khảm xông lên đến phát ọ. Nhưng người ta đã lội ào ạt xuống và ngâm mình ở đấy từ sáng sớm đến đêm khuya. Tuần trước chị Hà vợ anh chủ nhiệm Yên đã quăn tóc lại cùng tổ phụ nữ xung phong lặn xuống đáy ao vớt đay bị chìm suốt một ngày. Những ngày bận rộn này, bà mẹ Phòng cũng trở nên long đong một cách hứng thú. Bà chỉ có một việc là tổ trưởng hội Mẹ chiến sĩ. Nhưng bà có mặt ở mọi chỗ. «Bố Yên ơi, anh em người ta lặn vất vả thế sao không xuất vài cân đường nấu nồi cháo ? mình bạch thì có lo cái gì. Ừ, thông suốt ban quản trị đi đề lát nữa bác nấu cho ! » ; «Mẹ Dậu đâu rồi con ! Đoàng quá, ai lại đay còn lằm mảy thế đã đưa lên phơi ! Giặt lại ngay đi, mình là vợ con bộ đội phải «tuyên tuyến» chứ » ; «Các cháu,

bà bảo nhá ! Đừng đùa nữa, chịu khó nhặt những cây đay khô, gậy vương vãi ngoài kia vào đây thì bà cháu ta mới có cái đun nước ! ».

Với cái vẻ vồn vã lúc nào cũng như bật ra ở phía trước con người bà, suốt hàng chục năm nay bà có « tranh đấu » hoặc làm bất cứ việc gì cũng là để lợi cho cả làng, cả xóm. Bà không còn chồng, con nhưng khao khát yêu mến những đứa trẻ và sẵn sàng đến mọi người. Cũng như đêm nay bà tắm rửa một loạt cho mười một đứa cháu con bộ đội — « Bà quý tất. Nhưng phải ưu tiên nhất là con bộ đội đã ». Sau đấy bà lại tất tưởi nấu một nồi nước vối, gọi những đứa trẻ lớn phân phát vào thùng, vào song cho chúng mang đến các tổ giặt đay. Bà với thằng Thắng sứt khiêng một thùng ra tổ của nhà. Đay mới giặt vắt trên sào rỏ nước tong tong. Đường trong làng chỗ nào cũng lênh láng nước. Bùn sục lên nhoe nhoét. Nắng ráo mà ra khỏi nhà là tưởng như chạm vào đâu cũng chỉ thấy bùn. Thằng Thắng rút cổ lại, hai tay búa lấy mẩu đòn gánh ở vai, nó đi trệu trạo. Bà đứng lại :

— Thôi để xuống, cầm lấy đòn gánh, bà bế vậy.

— Không, không, cháu đi được, cứ đi đi bà. — Bà nhích đầu quang về phía mình rồi bậm từng bước theo thằng Thắng.

Lúc bấy giờ trăng đã lên khỏi ngọn tre làng Bái. Đay giặt từ trưa vắt trên sào trắng lên ánh ánh. Gió chạy từ phía mặt trăng lại mát rượi. Những nhánh đay khô bay lên rồi rít, tỏa ra mùi thơm nồng, quấn quít quanh người một cảm giác khô ráo, nhẹ nhõm. Cạnh đường, phía trong tre là dây ao ăn thông nhau. Người rữ, người đập, lấp lóa, chập chội. Những mảng trăng ở mặt ao xô đi rập rờn, sênh sáng quanh vai người rữ. Tiếng đập bầm bập, tiếng cười đùa té tát và tiếng hát chèo tối thứ bảy lẫn vào nhau, lộn xộn vang vang khắp làng.

Còn ở ngoài cánh đồng, đội máy cày đã về bắt đầu công việc cày vỡ cũng hối hả như phía trong làng. Họ cho máy chạy rầm rầm suốt đêm. Chốc chốc lại có tiếng keng báo động máy bay và tiếng họ hét lác gọi nhau to đội lên.

Bà mẹ Phòng vừa đặt thùng nước xuống thì gặp Yên.

— Bà ! Ai kia nữa ? Cu Thắng khiêng nước với bà hả ? Tốt, tốt, biểu dương.

— Bố Yên đẩy con ? Về mà ăn cơm. Bận gì thì bận, đến bữa ăn cũng phải về chứ — Bà ngừng lại rồi nói như khoe — Nay cháu Thắng nó bắt được cua đấy !

Hình như Yên không để ý đến câu nói của bà. Anh đi gần lại :

— Bà ạ — anh quay sang con — Cu Thắng về trước đi — Thắng bé chạy ù về chỗ đám trẻ đang vác cây đay khô ra « mặt trận ». Yên báo cho bà mẹ Phòng biết tin sáng ngày kia anh đã lên đường tái ngũ cùng với mười ba thanh niên của hợp tác xã. — Tán mãi mấy ông huyện đội mới nghe cho bà ạ. Nhưng các ông ấy bắt phải có ý kiến của đảng ủy. Trưa nay ăn cơm xong con phải đạp một mạch từ chỗ Ban nông thôn huyện về. May gặp tất cả các anh trong trường vụ xã. Bây giờ thì quyết định rồi.

Trong giọng nói của anh còn có cả hơi thở. Không biết anh nói hợp sức sướng hay vì đã chạy từ huyện về.

Bà mẹ Phòng cười nhưng chiếc đòn gánh trong tay bà rung lên.

Bà hỏi những câu mà Yên không thể trả lời đích xác được : « Anh em trong làng có cùng ở với nhau không ? », « Liệu anh em ra mặt trận ngay hay còn tập luyện ? », « Sao không cho thằng con bố Nghiễm cùng đi để có chú có cháu cho vui... ». Sau một phút im lặng bà hỏi Yên về những khó khăn của anh em ra đi. Tổ hội Mẹ chiến sĩ phải làm những công việc gì ngày mai ? Khi bà bảo rằng đêm nay anh phải về nhà bàn bạc thông suốt với vợ con thì anh vội vàng gạt đi :

— Chết chết bà ơi ! Con phải họp ngay bây giờ đây. Gay lắm ! Nhân lực rút đi mà kế hoạch giao đay lại sớm hơn một tuần. Phải bàn găng mới ra được. — Giọng anh nhỏ hẳn lại, vẻ quan trọng — Còn bàn giao, bao nhiêu công việc nữa. Mình không làm hẳn hoi các ông ấy hoãn lại thì rầy rà lắm !

Anh ngừng lại như đề lấy hơi và dẫn đo rồi dặn bà cụ :

— Bà đừng nói gì với nhà con vội nhá !

Bà mẹ ngẩng lên nhìn qua khuôn mặt anh chủ nhiệm như trách móc : « Sao lại phải dấu mẹ nó ? ». Yên biết ý bà. Nhưng còn bao nhiêu công việc đang thúc giục anh. Anh vừa quay đi vừa nói trở lại :

— Bà nhá, con sẽ về đấy !

Bà mẹ chả biết nói thế nào. Một lúc bà mới hỏi theo :

— Thế ngày kia đi vào tầm nào ?

Một tiếng trả lời thoảng trong gió, bà mẹ nghe không rõ.

Bà đứng lặng đi lâu lắm. « Ừ, thằng bố nó vẫn xốc vác như hồi anh em năm hăm với nhau ! ». Một cái gì vừa vui vừa xao xuyến dội lên trong lòng bà. Vẫn biết nó còn phải xông pha. Nhưng nào ngờ đâu sáng ngày kia nó đã ra đi ! Bà đến sát hàng rào cong chiều xuống vì những ôm đay sũng nước còn vắt ụ lên. Bà tải mông nó ra. Những sợi tơ mượt mát vẫn vít lấy hai bàn tay sần sần khô khan của bà. Tự dưng bà tước nắm đay trong tay thành những sợi tơ mông tang bay rối rít. Tim bà đập nhanh và những sự việc từ những ngày xa lắc bỗng hiện ra, rõ rệt.

... Cũng vào độ này, chỉ khác đêm ấy không có trăng. Chị cả Phòng đang rẽ những nắm đay vắt trên cành cây với ra thì một bóng người chống gậy, khập khiễng đi tới.

— Ai đấy ? Thầy em được về rồi ư ? — Người chồng của chị bị trời giải lên huyện hôm đầu tháng vì tội thiếu thuế và dám lý sự với ông tổng, lúc này thều thào :

— Tôi phải đi mẹ nó ạ.

— Thầy em định đi đâu ?

— Đi làm cách mạng.

Chị vợ tròn mắt thì thầm :

— Là thầy em lên làm chỗ ông tổng ý à ?

— Không rõ đi đến đâu, nhưng là để đánh đổ bọn nó. Mẹ em có tiền cho tôi mấy hào đi đường.

Chị vợ cời cái ruột tượng rách, lần ra một cái túi vải nâu đựng bằng ba đầu ngón tay. Chị dốc ở túi ra đồng ván dôi (1). Chị đặt vào tay chồng mà nước mắt ứa xuống hai má. Người chồng lật úp bàn tay mình để đồng ván trở lại lòng bàn tay vợ :

— Thôi, mẹ nó để dành cho con hào gạo.

Chị vợ nhất quyết không nghe. Khi ra đi người chồng ngập ngừng vì tiếng nói ghen giữa cõ họng :

— Còn xuất thuế... uế... ế... Tôi đi rồi !...

Chị vợ nói cứng lên :

— Thầy em cứ yên lòng mà đi, em sẽ liệu, đừng lo gì thầy em ạ...

Đấy là mùa đay năm 1943. Người con gái hai mươi tám tuổi ấy vừa lam lũ nuôi con, vừa phu thuế thay chồng.

Bảy năm sau. Cũng một đêm tối trời, chính chị lại xoắn dây đay và giờ hai cánh tay quặt ra sau để đưa con trai độc nhất vừa tròn mười bảy tuổi trối mẹ lại trước khi nó ra đi. Chị dặn con một câu : « Đi theo « Cụ » cố tìm gặp bố con nhé. Cứ hỏi tên Thân làng Mãn Trù hồi khởi nghĩa đi hô hào phá kho thóc phủ Khoái ý ».

Và đêm đó trong làng nghe tiếng kêu thất thanh của chị ở miếu Nhà Bà :

— Ối làng nước ơi ! Ối các ông hương dưng ơi, cứu tôi với ! Việt Minh nó bắt con tôi !...

— Mẹ ơi, mang nước cho chúng con đây phải không ? — Những cô gái khiêng đay từ dưới ao lên nói cười nhộn nhạo. Bà mẹ Phòng nhớ đến thùng nước vẫn để từ nãy, bà vội vàng lau nước mắt cười :

— Ờ, ờ, nước với đấy, lấy gáo mà uống khéo khỏi đồ các cháu !

Quần áo dính sát người, những đứa con gái « coi trời bằng vung » ấy chạy sột soạt đến quanh thùng nước cười sặc sụa.

(1) Đồng hai hào.

Với cái vẻ thì thầm ranh mãnh, một cô đến ghé sát tai bà mẹ Phòng, nhưng lại nói cốt đề những đứa khác cùng nghe thấy :

— Mẹ ơi, có phải chị Hà ốm nghén không?

— Con nó bị thương thì nó buồn. Nghén ngậm cái gì!

Các cô gái cười tóa ra :

— Mẹ cũng khiếp thật. Đến bốn, năm tháng rồi đấy mẹ ạ. Có cái chị ấy khéo thắt bụng thì trông thể thôi chứ mẹ dẫu thế nào được chúng con.

Bà mẹ mắng tuế tóa :

— Con gái con đứa, chồng con còn ở xa cứ bàn đến chuyện chữa với đẻ.

Một cô cãi lại :

— Quan tâm đến chị ấy thôi mẹ ạ. Còn chúng con thì dù mười năm, hai mươi năm đánh hết thằng Mỹ mới đẻ cũng không có hề gì!

Phải, con gái có chồng ai chả mong có mụn con. Nhưng bây giờ chúng nó thành « phong trào » cả nên nó mạnh, chứ dẫu như bà ngày xưa chỉ héo hon một mình.

Vẫn làng Mãn Trù như mọi khi : chỗ xanh um đầu làng là ngôi đình trước cửa có « ông chó đá » quanh năm cụ từ phải quất lác bọn trẻ con hồn láo đã dám cưỡi lên đấy. Còn phía làng, nhìn xa chỉ thấy rõ những cây cau thẳng đuột, cao vót lên, về độ này đồ hoa tua tủa và đến mùa đông thì cỏ nó xù ra bởi chiếc bu đan bằng tre hứng ngược đỡ lấy buồng cau nặng trĩu. Thế nhưng hôm nay lại xôn xao hẳn lên. Đây không phải là lần đầu hàng chục trai làng ra đi, nhưng cuộc tiễn đưa nào cũng vẫn sôi nổi. Bởi vì sự chuẩn bị dù tí mĩ đến đâu thì lúc này cũng phải kiểm điểm lại một cách nghiêm túc, thận trọng. Tình cảm của con người được bộc lộ thành thật, không cần màu mè, giấu giếm. Và những quyết tâm nung nấu bật tung ra coi như bước thử thách ban đầu. Ngay từ sáng sớm trong cuộc họp liên hoan giữa các ngành, các giới với ban quản trị và anh em sắp lên đường do chủ nhiệm Yên

chủ trì thì mười ba chàng trai trẻ ra đi đợt này đã xung phong giết một tấn đay « chiến sĩ ». Cô Nhí con vừa thay thế bí thư chi đoàn cho người yêu nhập ngũ cũng đại diện cho « người hậu phương » hứa giết xong đay trong năm ngày nữa.

Ở hội nghị ra, họ kéo tay nhau nhảy ùm ùm xuống các ao ngâm đề bắt đầu một ngày có ý nghĩa nhất của tuổi trẻ. Còn trẻ con thì reo hò khiêng đay khô về kho và đánh trống ãm ã. Các bà trong hội Mẹ chiến sĩ trồng cây « chung thủy » trước cửa nhà những người ra đi. Đến nhà chủ nhiệm Yên, bà mẹ Phòng sợ chị Hà biết chuyện nên nhận cây vải đề tự tay trồng lấy. Khi ông Xứng đưa bà cân thịt bảo là xã bán đề thêm thắt trong bữa cơm liên hoan ở gia đình thì bà khó nghĩ quá. Bà xách miếng thịt đứng thừ ra mãi ở đầu nhà không biết xử sự ra thế nào! « Lại bảo mẹ nó sao đây! ». Bà tự nghĩ bụng và tự nhiên thấy bực với thằng bố Yên. « Ở hay, thằng bố nó lạ thật. Duyên có gì lại không nói với vợ chuyện hệ trọng này? Không, bà phải báo cho mẹ nó biết! ». Bà lấy chiếc đĩa cả gài lên cây đòn tay rồi treo miếng thịt vào đấy. Bước ra đến cửa bà chợt đứng dừng lại. « Hay là bố nó sợ vợ eán trở bước tiến của mình? Chả có nhẽ! Con mẹ Hà nó ăn ở thế nào bố nó còn lạ gì! ».

Bà lại quay vào ngồi ở giữa gian nhà bếp. Những đàn long đong của con mẹ Hà lại hiện lên rõ mồn một trong đầu bà.

Khi thằng Việt nhà bà xin được tòng quân, còn thằng Yên vẫn phải nằm hầm trong buồng nhà bà đề bám cơ sở. Con bé đi mót được bát ngô, củ khoai nào, đem đến lại lần mò đem đến cho chồng. Đi lại, ăn ở với nhau có mang thằng Chiến được ba tháng, bọn tòng Lợi có biết : « Chồng mày vẫn lần quất đâu đây! Mẹ kiếp, không khai, ông sẽ xả cái ma quái trong bụng mày ra để xem còn chối được nữa không! ». Bị đánh tím lịm cả mặt mũi mà con bé chỉ một mực : « Tôi đi mót hái ban đêm, người ta bắt ức tôi ». Chao ơi, cái tội chữa hoang là cái tội nặng nhất của làng. Thằng tòng Lợi bắt cạo đầu bôi vôi, chỉ để một mảnh khố che thân rồi cho mỡ rong

con bé đi khắp đầu huyện cuối tổng bêu riếu. Thằng bố Yên mấy lần xin tờ chức « hành động » nhưng con bé chịu đựng tất. Nó dặn : « Bà bảo nhà con cứ yên tâm, dù chết con cũng không đề nhà con khô ! ».

Chỉ nghĩ đến thể lớp da răn xô lại như những gợn sóng trên nét mặt sớm già nua của bà mẹ Phòng đã nghiêm trang lại. Bà đứng dậy.

Chị Hà đi bó đay từ sáng. Hơn chục ngày giờ ồm nằm ở nhà mà chị tưởng nó dài dằng hàng năm. Chị gầy rộc đi, gò má nhô cao và đôi mắt to ra. Có người bảo chị ốm ghen. Có người bảo rằng chị cá nghĩ nên khi được tin thằng Chiến ở trường đại học bị thương thì đã lo lắng phát ốm. Có người lại cho là chị bị cảm sau hôm lặn xuống ao vớt đay chìm. Anh Yên, chồng chị chả biết tại đâu. Anh hoảng hốt tìm hết y sĩ này đến bắt mạch, kê đơn, cô y tá kia lên cửa hàng huyện mua hộ những thuốc quý. Anh bắt thằng Thắng phải ở nhà với mẹ, không được vác đay đi chơi. Còn anh mỗi ngày tạt qua nhà vài lần. Nhưng bao giờ cũng chỉ có một câu : « Mẹ nó thấy trong người thế nào ? Phải có mả ăn thì mới khỏe được. Không cần thận, rầy rà lắm... ăm... ».

Duy chỉ có bà mẹ Phòng là bận bịu túi bụi. Hết công việc « xã hội » bà lại chạy về nhà lo cơm cháo, thuốc thang, giặt giũ cho chị với những lo lắng và mong mỏi. Hôm qua, chị đã ngồi dậy, đi lại được. Sáng nay chị thấy trong người khỏe khoắn hẳn. Chật vật lắm chị mới viết được lá thư gửi cho thằng Chiến. Chờ « ông ấy » thì biết đến bao giờ ! Chị phải gắng viết cho con vài chữ dặn dò nó yên tâm điều trị, khi nào vãn vụ bố mẹ sẽ đến thăm. « Liệu nó có bị chỗ nào phạm lắm không ? » — Chị nghĩ đến những vết thương của con và thấy trong ruột mình quặn đau. Nói đồ xuống sông xuống ao, nhờ thằng bé nó làm sao !... Nước mắt chị chảy dàn xuống hai má. Chị cố xua đuổi cái ý nghĩ quái gở ấy đi và gấp lá thư vừa ráo mực lại. Thằng cu Thắng ở đâu về reo từ ngoài sân :

— Mẹ ơi ! Bố đi bộ đội rồi ! Con nói thật đấy !

— Ai bảo mày thế ?

Thằng bé bị mẹ vặn hỏi, đứng hăng mặt ra, mắt hằn sự hăng hái. Nó nói ấp úng :

— Ông Xứng bảo con — Rồi nó lại nói to lên giống cái giọng của ông Xứng : — Thằng sút về đi, mẹ mày đang làm gà liên hoan đề bố mày đi bộ đội đấy !

Chị Hà mắng át con đi, nhưng lại thấy ngờ ngợ tin.

Từ mấy tháng nay hễ sắp có đợt tổng quân anh ấy lại dặn chị : « Mẹ Chiến cứ sẵn sàng nhá ! Vá lại cho tôi cái ba lô đi, cho một bộ quần áo và cái màn vào đấy. Tình hình này chi nay mai thôi. Trên cứ ới một tiếng là mình khoác ba lô lên vai tuyên bố : « Mẹ mày ở nhà. Cu Thắng ngoan đi mẫu giáo nhá... Bố đi... » Mấy hôm nay lên huyện họp chắc là nản nèo xin tái ngũ được rồi ! Chị thấy trong người lại nôn nao làm sao. Chị hỏi con :

— Có thấy bố đâu không ?

Thằng bé tươi tỉnh đáp :

— Tối qua con khiêng nước với bà gặp bố. Bố đặt tay lên đầu con bảo đi chơi rồi nói gì với bà ý.

Thế thì chắc rồi. Thảo nào mà suốt từ sáng đến giờ làng xóm cứ tung bùng hân lên. Chị làm bầm bực bội : « Bận gì đến nỗi không chạy về nhà được một chốc ! ». Chị đứng dậy cầm nón, dặn thằng Thắng coi nhà rồi ra sân họp tác.

Vốn là người « hoạt động », chị ngại ngừng đến sợ hãi cái cảnh ăn không ngồi rồi. Nhất là khi có việc gì xảy ra đột ngột làm xôn xao ruột gan chị mà chị không vớ lấy việc làm thì lại ồm mắt. Hơn nữa, chị ra đấy để xem thực hư ra sao.

Cả sân họp tác trắng nõn nà màu đay tơ. Những tước đay vừa rũ ra đã nhẹ nhõm bay lên, lượn lờ bám vào mái ngói chằng mạng trên các ngọn cây như những màng tơ nhện. Những sợi đay mới chuốt dài mượt, óng ả được bó lại đặt thận trọng trên dây lá cốt trái ở thềm nhà kho.

Thấy chị Hà đến, mọi người xôn xao :

— Chị còn yếu thế kia nghỉ vài buổi nữa đã.

— Giời ơi, chị ốm có mấy ngày mà trông sút hẳn đi thế !

— Bảo anh ấy đi tái ngũ ngày mai phải không ? Sao không ở nhà chuẩn bị cho anh ấy, lại ra đây làm gì ?

Giữa sự vồn vã của mọi người, chị Hà chắc chắn anh Yên sẽ lên đường ngày mai. Như thế chị càng phải khỏe mạnh lên, xốc vác lấy mọi công việc, nên mọi lo lắng xuống để anh ấy lúc ra đi đừng phải nghĩ ngợi.

Chị vui vẻ nhặt những sợi dây to, khéo léo nối lại làm dây. Những cô gái biết chị bó dây có tiếng liền giành nhau trao những nắm dây vừa chuốt lại cho chị.

— Cứ đề đấy. Nhớ đặt từng lớp kéo rối các em nhá.

Chị vừa nói vừa đặt dây vào dây, gọn gàng đều đặn như có những hàng khuôn.

Hai bàn tay chị khi xếp dây thì êm nhẹ, lạnh lợi, lúc bó, lại mạnh mẽ riết các đầu dây chặt chằng đến nỗi dù có anh đàn ông lực lưỡng nào cũng không thể siết được hơn nữa. Ai cũng thấy ngon mắt và thêm đôi bàn tay của chị.

Càng về trưa chị làm càng hăng hái. Chiếc áo cánh nâu hần đầm mồ hôi ở hai vai và ở lưng. Nó dính sát lấy người như phút chốc chị rần chắc hẳn lại. Nhất là khi những sợi tóc mai dưới vành khăn vẫn bết ở trán thì khuôn mặt của chị cũng đỏ lên hồng hào tương như không phải chị vừa qua trận ốm.

Cho đến lúc kêng hợp tác giống giả gọi xã viên về nghỉ thì chị đã bó được hai mươi bảy bó dây, bằng người khác bó trong một ngày. Những bó dây của chị không hề vương vất một sợi tơ ra ngoài và ai nhìn vào đấy cũng thấy ngay cái vẻ mềm mại và dẻo dai của nó. Về đến nhà chị mới thấy chân tay rời rã. Chị ngả lưng một lát rồi mở hòm lấy chiếc ba lô của chồng ra. Đang mân mê chỗ sờn rách ở gần quai đeo, chị thấy bà mẹ Phòng về. Dù đã chắc chắn chồng mình sẽ ra đi chị vẫn hỏi bà :

— Thấy bảo nhà con đi đợt này phải không bà ?

Sự vương vất của bà mẹ Phòng như được gỡ ra, bà đến gần cửa buồng :

— Ừ, bác định nói với con đề chuẩn bị cho bố nó — Rồi như một người phạm sai lầm, bà phân trần rằng thằng bố Yên phải bận hàng trăm thứ công việc. Nào hết bàn kế hoạch đưa năng suất giặt dầy lên, lại đến việc xét duyệt giải quyết « chính trị » cho anh em trước khi lên đường. Còn bàn giao nữa. « Ồi dà, hàng đồng sổ sách phải kháp lại còn mở mắt ra lúc nào được ».

Cuối cùng bà nhắc đến cân thịt treo dưới bếp và cười : « Bác cháu ta cũng liên hoan với bố nó ». Chị Hà im lặng. Bà đề ý thấy hai thái dương của mẹ nó cứ đỏ rần rần rồi lan ra khắp mặt. « Thôi thế là hỏng, con mẹ nó giận thằng bố Yên rồi ». Bà lại thấy ân hận vì đã láo quá nói ra những điều bố Yên nó dặn chưa nên nói. Ngồi thừ một lúc bà thầm trách thằng bố Yên : « Dưng mà cũng tại anh ấy. Công việc « xã hội » lúc nào cũng tít tít, còn vợ con thì chả đề ý gì đến. Bấy giờ sắp cắt bước ra đi còn chưa thông suốt được với nhau có rầy ra không ! ». Bà nhìn ra, kiếm thằng Thắng, bảo đi tìm bố nó về. Thằng bé vẫn biến ở đâu.

Chị Hà phải quay mặt đi đề nén xúc động.

Ngay từ sáng chị cũng đã nghĩ chín cả đủ mọi điều. Nhưng dù sao khi một công việc quan trọng lúc được đem ra bàn bạc một cách chính thức và nghiêm chỉnh thì mọi tình cảm mới được bộc lộ đầy đủ.

Một lúc sau, quay lại với vẻ bình tĩnh hơn, chị thoáng thấy nét mặt lo lắng của bà mẹ Phòng, chị nhận ra sự vô ý của mình. Và, như thế thật không phải.

Từ ngày bác trai mất tích ở Côn Đảo và anh Việt hy sinh ở trận Điện Biên đến giờ bác đã về ở với vợ chồng chị. Tuy không phải máu mủ ruột rà, mà chưa bao giờ chị đề bác phải phiền lòng việc gì. Bác cũng quý vợ chồng chị như con đẻ ra.

Bây giờ anh ấy sắp đi xa, chị lại phải làm cho bà vui vẻ. Chị tươi cười bảo bà :

— Ông con gặp ngoài kia bảo : Hôm nay cậu Tuấn cháu vừa ở « trong kia » ra, bà với nhà con sang bên ấy ăn cơm — chị đứng dậy ra cửa — Thì bà đề đâu ? Con làm rồi tối bà con ta « liên hoan » — Xuống đến bếp, chị gọi lên — Xem cháu Thắng đâu bà bảo cháu đi tìm bố nó sang bên ông cháu họ con bà nhá !

Bà mẹ Phòng thấy sung sướng. Bà tắt tả ra đi. Tuy thế, chỉ ngay sau bữa cơm ở nhà ông ngoại, Yên vừa buông đũa bát, bà đã bấm anh ra đầu nhà. Với vẻ mặt lo lắng thành thật, bà bảo :

— Anh là người lo việc cho dân cho Đảng đến nơi đến chốn, bác biết. Dừng định nghĩ thế nào mà « việc này » không nói cho mẹ nó biết ?

Yên cười phá lên :

— Khổ quá bà ơi, con có nghĩ gì đâu — Anh nói nhỏ lại — Khốn nỗi nhà con nó ốm đau thế phải nói làm sao để nó yên tâm chứ. Con định tối hôm qua họp xong thảo về nhà vợ chồng trao đổi với nhau. Dù không ra đầu ra đũa cũng đề mẹ nó khỏi thắc mắc. Nhưng bà biết đấy có lúc nào con mở mắt ra đâu. Nãy cháu Thắng đến tìm cũng phải xin phép các anh ấy bỏ giờ phần kiểm điểm công tác thương nghiệp để đến đây.

Như thế, bà mẹ Phòng yên trí rồi. Bất chấp lúc nào cũng vậy, nếu bà có trái nằng giờ giờ mà vợ chồng nó cuống quýt lên bà cũng mắng té tát đi. Đến khi vợ chồng nó có điều gì không vui vẻ với nhau thì bà là người lo nhất. Nhưng lúc ấy bà thấy như chính mình đã gây ra sự không vui đó.

Bà giục Yên :

— Thôi xin phép các ông bà chạy về nói với mẹ nó vài câu. Cái gì cũng thế, « thuận vợ thuận chồng »...

Yên biết vợ chồng anh chẳng làm gì đến nỗi phải khó khăn với nhau. Tuy vậy anh cũng làm theo lời bà mẹ Phòng một cách ngoan ngoãn.

Vừa ra đến ngõ, anh gặp cô chủ nhiệm mới, đang đi tìm anh :
— Báo cáo anh Yên, đảng ủy duyệt kết nạp cậu Lân rồi. Tôi đã cho chuẩn bị ở đình. Ta làm ngay đề năm giờ còn lên họp trên đảng ủy anh ạ.

Yên đứng lại ngần ngừ rồi quyết định :

— Cô đi trước, tôi chạy qua về nhà một tí.

Suốt cả buổi trưa chị Hà ngồi vá ba lô cho chồng. Căn chỉ xong chị trái ba lô ra giường soi xét ngắm nghía từng mũi kim khâu, từng nhánh dây buộc. Chị đặt vào ba lô một bộ quần áo, cái màn, bàn chải, hộp thuốc đánh răng, hộp đựng kim chỉ và bao nhiêu thứ lặt vặt khác. Chị cứ lặng lẽ chuẩn bị cho anh một cách tỉ mỉ với niềm vui thầm kín rằng : « Cứ lặng đi, để xem có cuống lên không ? Ai bảo tuệch toạc, sắp đi đến nơi rồi mà không có lo lắng gì cả ! ».

Khi bà con xã viên đi làm, chị cũng vội vàng đặt chiếc ba lô vào hòm rồi ra chỗ phơi đay.

Yên về đến nhà thì vợ đã đi rồi. Anh nhìn quanh quẩn một lúc, sau ra sân đằng hắng mấy tiếng. Không thấy động tĩnh gì, anh gọi :

— Mẹ thằng Chiến đâu ấy nhỉ ?

Im lặng. Anh lại gọi :

— Mẹ Chiến chạy đằng nào rồi !

Vẫn không có tiếng thưa. Chả biết đi đâu mà chờ. Anh tìm cục phấn viết vào cái quạt mo : « Mẹ Chiến chuẩn bị cho tôi cái ba lô ». Anh giắt quạt vào cánh cửa, ra đi. Được một quãng anh mới chợt nhớ : Cũng có thể « vị » ấy không thêm đề ý đến thì hỏng bét. Anh lại phải dặn bọn trẻ đang chơi ở đường.

★
★★

Nhưng dù anh có là người vô tâm vô tính đến mấy thì khi bắt tay xong những đồng chí thân thiết ở cuộc họp đảng ủy xã, anh cũng phải nghĩ đến công việc ở nhà với nỗi lo lắng thực sự.

Lúc ấy là hai giờ mười bảy phút. Anh vừa hấp tấp ra về vừa miên man nghĩ đến những khó khăn rồi đây sẽ dội cả lên đầu người vợ.

Việc thằng Chiến bị thương đến bây giờ cũng chưa biết nặng nhẹ ra sao ! Anh định đi thăm con nhưng chưa đi được. Hôm mới nhận được tin, mẹ nó khóc sụt sịt suốt ngày, anh phải mắng át đi. Mà nghĩ cũng thương. Đàn bà họ vất vả hơn mình. Huống hồ mẹ nó đẻ thằng Chiến ra, phải một mình chịu bao nhiêu tủi khổ. Không biết vì thương con hay vì bụng mang dạ chửa, mới hơn chục ngày đã rộc rạc đi ! Đàn ông ở nhà chả giúp được việc gì nhưng có người đàn ông cũng vững. Nay mai dù thằng Mỹ không đánh đến đây, làng vẫn yên lặng như thế này thì anh đi rồi cũng sẽ có bao nhiêu công việc khó khăn, bao nhiêu những dẫn vật mà vợ mình, chịu đựng gánh vác. Chỉ còn vài tiếng đồng hồ nữa, mình sẽ nói được gì với vợ con mình. Chính những thằng đàn ông như mình lúc ra đi là phải tay nhẹ nhõm.

Anh đã về đến đầu đình, nhìn vào phía nhà vẫn thấy ánh đèn, anh mừng thầm là vợ còn thức.

Ở nhà, khách khứa đến « chia tay » đã về cả. Bà mẹ Phòng phải gay gắt lắm mới bắt được chị Hà vào buồng nằm. Còn bà cầm đèn xuống bếp. Xem lại cái vỉ trong chỗ, đặt con dao vào chạn, và đập thêm hai nửa hòn gạch lên miệng lồng gà... Thấy mọi việc yên trí đâu vào đấy bà mới cầm đèn lên nhà vặn nhỏ lại. Bà ngồi chờ thằng bố Yên về. Cứ mỗi lần tàu lá chuối khô ngoài vườn kêu xào xạc bà lại hấp háy đôi mắt nhìn ra. Không thấy động tĩnh gì tiếp, những nếp nhăn trên mặt bà như trùng lại. « Sắp sáng rồi ! Hay thằng bố nó ở trên xã đi luôn. Chả có nhẽ ! » Ruột gan bà nóng lên. Đàn ông chúng nó chẳng « hoa mỹ » gì với nhau nữa đừng cũng phải thông suốt với nhau vài câu mới được. Từ trưa qua đến giờ bà cũng đã nói với con mẹ Hà nhưng bằng thế nào được anh chồng nó nói một lời. Bà quay vào phía buồng :

— Mẹ Chiến còn thức không con ?

— Còn bà ạ. Thôi bà nằm nghỉ một tí, biết bao giờ nhà con về mà chờ.

— Ủ, mặc bác, là bác muốn hỏi xem con đã sắp vào ba lô cho bố nó bánh thuốc Lào chưa ?

— Con để cả năm đóm tre ngâm và gói tằm nữa rồi.

— Phải đấy chỗ mặt trận tre pheo hiểm lắm.

Vừa lúc ấy Yên vui vẻ bước vào nhà. Bà mẹ Phòng kêu to ngọn đèn và mắng mỏ anh như mắng một đứa trẻ. Yên chỉ cười hì hì : « Bận quá, bà bảo con làm thế nào được. » Anh cởi áo ngoài định ngồi vào thành phản nói chuyện với bà. Bà kêu muỗi cắn không chịu được nên đuổi anh vào buồng để bà còn tắt đèn.

Yên nằm cạnh vợ một lúc mới biết chị còn thức. Anh hỏi vợ như người có lỗi :

— Mẹ Chiến giận tôi hả ?

Chị vợ im lặng. Trong hơi thở đều đặn của chị như tỏa ra một mùi thơm nồng của đay tơ, cái mùi thơm rất dễ gây cho người ta những cảm giác khô ráo, nhẹ nhõm lúc này như phảng phất, quán quuyến làm cho anh đến say sưa, ngây ngất. Một con thạch thùng tặc lười trên mái nhà rồi tự nhiên rơi xuống đình màn khẽ rung lên. Lúc lâu sau Yên sẽ sảng đặt tay lên trán vợ hỏi một lần nữa :

— Hôm nay mẹ nó thấy trong người thế nào ?

Xuýt nữa chị bật cười, chị hầy tay chồng ra gắt :

— Hỏi han gì lạ thế.

— Tôi đi thì mẹ nó sẽ khó khăn !

— Ở nhà làm được nhiều lắm đấy mà phải nói.

— Tôi biết thế nào mẹ nó cũng lo liệu chạy vạy được. Tôi chỉ dặn mẹ nó một điều là hoàn cảnh có gay go đến mức độ nào thì mẹ nó cũng động viên bà, đừng để bà buồn — Giọng anh nhỏ lại thăm thẳm thì : — Gần ba chục năm nay hết chồng lại con ra đi, chiến đấu cho đất nước, bà phải chịu đựng bao nhiêu gian truân...

Chị vợ khẽ thở ra, nói gạt đi :

— Ai chả biết mà phải nói .

Yên nghe vợ nằm im. Một lúc lâu như chợt nhớ ra điều gì quan trọng anh lại dặn vợ :

— Nhà phải cấm ngặt thằng Thắng không được nghịch bỗ lão. Ai lại bắt mèo của cụ từ trời lại giả làm giặc Mỹ đem chôn ở đầu đình có chết không !

— Ôi dà, nó thì khó bảo lắm.

— Còn thằng Chiến, mẹ nó cứ yên trí, mai kia tôi sẽ viết thư cho con.

— Đề đấy mà chờ thì vừa.

Bất cứ công việc gì anh nêu ra chị cũng nhắm nhắm gạt đi. Anh thấy nhẹ nhõm. Vì anh biết đấy là cách bàn bạc của chị, của những người đàn bà làng này.

Một lúc sau chị mới hỏi anh giọng thăm thì :

— Nhà thấy tôi có điều gì không phải với bà ?

— Khô...ông...

Lúc bấy giờ làng xóm im ắng cả, chỉ có mùi đay từ từ mái tóc chị tỏa ra cái mùi thơm nồng rất say sưa.

... Từ ở ngoài đường đã lao xao tiếng cười nói. Mọi người gọi nhau ới ới. Tiếp đấy là tiếng lội ào ào xuống nước. Rồi tiếng đập bành bạch, lúc đầu còn thưa thớt sau thì tới tấp ở khắp cả dãy ao dọc làng.

Bà mẹ Phòng cũng đã xuống bếp nhóm lửa.

Chị Hà ngồi dậy vấn lại tóc, sẽ sàng bảo chồng :

— Nhà ngủ đi một tí sáng ra lấy sức mà đi.

Yên hỏi vợ :

— Mẹ Chiến đi đâu đấy ?

— Giặt nốt chỗ đay tồ đề lại.

— Chết mẹ Chiến còn yếu thế. Bà con người ta giúp đỡ rồi.

— Thì nhận phần khác. Không làm đề ùn ra đấy — Chị im lặng bước xuống giường định quay ra nhưng lại đứng

nguyên ở cạnh nói như cố nén lại những xúc động đang dào dạt trong lòng :

— Thày em cứ yên lòng mà đi. Em khỏe rồi không lo gì ở nhà cả.

Yên nằm lại mà không sao ngủ được. Vắt màn xong anh đi xuống bếp . Ra đến cửa, anh nghĩ : Chắc bà không thề nào bằng lòng cho anh xuống đấy. Anh đành ngồi ở cửa nhìn xuống bếp.

Thằng cu Thắng cũng đã dậy với bà. Hai bà cháu hí húi đun nấu chạy đi chạy lại tất bật. Bà nói với cháu bằng những tiếng lao xao. Cu Thắng cũng chỉ gật đầu hoặc lấy tay ra hiệu làm một việc gì đó.

Tất cả đều cố nén lại đề khỏi mất giấc ngủ của Yên. Bất gặp những cử chỉ ấy, sự xúc động trào lên trong anh đến lặng đi.

Xung quanh xóm, nhà nào cũng có tiếng nói xì xào, tiếng bước chân rậm rịch và lấp loáng ánh lửa mới nhóm. Còn ở những dãy ao thì tiếng cười nói, tiếng nước xô ào ạt và tiếng đập đay tới tấp. Trong những âm thanh rộn rã ấy Yên vẫn nhận ra tiếng bập bập nhỏ và chắc của vợ anh ở ngay bờ ao gần lối ra đường cái lớn.

Tiếng đập đều đặn kiên nhẫn ấy vọng vào lòng anh giục giã như một lời kêu gọi. Anh ngẩng lên nhìn xuống bếp. Ánh lửa lấp lóa in rõ cái bóng tất bật vất vả của bà mẹ Phòng ở tường phía sau.

Anh nhận ra cái bóng quen thuộc ấy, cũng như những âm thanh kia đã từ mấy chục năm rồi ! Đấy là những ngày bác Phòng giai cầm lấy đồng ván đôi ở chỗ gốc vối. Rồi đến khi Việt ra đi, cậu ta đã nhặt sợi đay của mẹ xe và trói vào chính cánh tay bà mẹ ! Còn anh ? Ôi ! quên sao được những lúc mẹ nó bụng mang dạ chửa phải chịu điều ô nhục... Từ bấy đến nay, vẫn cái dáng tất bật vất vả, vẫn những âm thanh đều đặn kiên nhẫn ấy vang lên xao động ở trong mỗi gia đình của cái làng này !

Từ ngày ấy đến nay anh đã đi bao nhiêu chặng đường !
Bao nhiêu thay đổi lớn lao đã xảy ra ở đất nước này !

Những tiếng xô và tiếng đập đay ngoài dãy ao mỗi lúc lại dồn dập hối hả thêm. Cứ đà này, chỉ năm ngày nữa làng sẽ giặt xong đay. Một tuần nữa thì đem cân được. Và, cũng chẳng bao lâu nữa đâu, những con tàu ngoại quốc sẽ nhả lên bờ vô số máy móc quý giá và ăn vào bụng nó những bó đay trắng nõn của làng này.

Yên thấy trong người rạo rức hẳn lên. Anh biết đây chính là khung cảnh của làng thường diễn ra trong các buổi tiễn người đi xa đánh Mỹ, cứu nước.

Những buổi như thế, nếu đứng từ xa, chỉ nhìn thấy cái làng nhỏ bé với những cây cau cao đuột và sự im ắng muôn thuở của nó. Còn những bước chân đang rộn rịp ở khắp các ngã đường, ở đình làng kia sẽ là những âm thanh không thể nào quên được trên những chặng đường hành quân của anh.

Quảng Bá 28-6-1969

LE LUY

CHỊ CÙ

Chị Cù gấp bức thư của chồng bỏ lên đình mản rồi áp cái miệng nhỏ xiu của bé Oanh vào bầu vú đang căng sữa, nói vọng xuống bếp :

— Bố cháu đi gần đến nơi rồi đấy bà ạ.

Bà cụ Kiềm — mẹ chồng chị Cù — cời lớp gio rá phủ quanh nồi com xong, đưa đôi mắt hấp hèm nhìn lên nhà.

— Nhờ trời chân cứng đá mềm, nó cũng theo kịp được anh em, thế là mừng lắm — bà cụ xòe bàn tay, tính làm nhăm — Nó đi hôm nay nữa là vừa vặn hai tháng. Gớm hai tháng thì lâu lâu là, cứ như hai tháng cái hời đang nằm hàm chạy Tây ấy thôi !

Hai tháng là cụ tính từ ngày anh Hoàn về phép, chứ anh đi tái ngũ thì đã được hơn nửa năm. Chị Cù nhớ mãi buổi tối hôm ấy. Trời đã sang thu, gió thổi nhẹ nhõm hẳn và con gà mái mơ đã lục tục gọi con về ủ từ khi mới lặn mặt trời. Mặt mũi anh Hoàn hớn hở như hời kháng chiến được đội du kích giao cho giữ khẩu súng trường. Anh cứ nhìn chị tùm tùm cười. Trông anh hôm ấy trẻ trung và khác hẳn. Đặt cái Khanh ngồi lên bộ đùi để nân bóng của mình, anh cầm lấy hai bàn tay con gái vừa chơi trò xay lúa vừa nói băng quơ :

— Gớm, có mấy bà bên Phạm, chồng đi bộ đội mà cứ sụt sịt như bị cúm ấy. Hừ, nay mai tôi làm đơn tái ngũ để xem « người ta » có mưa ngâu mấy trận không nào.

— Bộ đội ai người ta thiết cái của bốn con ấy mà đơn với chả từ — Chị Cù lờm yêu chồng và bắt gặp cái nhìn vừa

âu yếm vừa dò hỏi của anh Hoàn, chị hiểu ngay cái điều quan trọng đó sắp sửa xảy đến. Đêm ấy vợ chồng chị ngủ muộn. Anh Hoàn đặt bàn tay lên vai vợ, dịu giọng :

— Nhà nờ vào tháng mấy nhi?

— Còn hai tháng nữa, độ cuối tháng 10. Thật oái oăm, lại nờ đúng vào vụ gặt nữa !

— Hay đề tôi lên huyện đội xin hoãn đến ra giêng nhé.

— Thôi, nhà cứ đi. Việc nhà đã có u, có hợp tác. Nhà đi lại không vất vả bằng mấy ấy à.

Chị đặt tay lên má chồng. Ngoài sông Cầu, vợ chồng con gà đồng thức giấc gọi nhau từng hồi lạnh lói.

*
**

Anh Hoàn đi rồi, căn nhà như rộng thênh thênh thang ra, và thiếu một cái gì hết sức gần gũi, thân thiết. Nhất là sau những bữa cơm tối, khi ba đứa con đã ôm nhau nằm ngủ thì chị lại thoáng một nỗi lo âu. Từ ngày anh đi, bà cụ vất vả quá. Toàn là những việc lặt vặt không gọi tên ra được, nhưng làm từ lúc mở mắt đến lúc lên giường mà vẫn chưa hết. Bà cụ mệt lắm nhưng chẳng có hé răng phàn nàn. Chị Cù càng thương mẹ chồng lại càng bận khoăn khó nghĩ. Trước đây anh Hoàn vừa chịu trách nhiệm tín dụng xã, vừa làm kế toán hợp tác xã, nhưng nhờ sức vóc khỏe mạnh lại xốc vác nên mỗi vụ cũng làm được ngót nghìn đồng. Chị Cù cũng nhanh nhẩu, chăm làm nên gia đình chẳng còn phải lo gì bát cơm, hột gạo. Còn như cái may mặc sắm sửa trong nhà thì đã có tiền bán gà bán lợn. Tiếng là thôn quê nhưng con cái chị Cù cũng áo hoa, dép nhựa thơm tất. Nay chỉ có mình chị mà công việc lại mọc ra như chân rết, rồi lại việc Hội, việc nhà, việc hợp tác. Thêm nữa, đứa con mới đẻ lại ốm o, ngày ngà luôn, không được khỏe khoắn ăn chơi như mấy đứa trước. Lắm lúc chị nghĩ mình dễ phải có đến trăm tay mới kham

nồi công việc. Hay là mình xin thôi công tác Hội phụ nữ. Nhưng không hiểu sao, khi chị nghĩ như vậy thì lập tức như thấy có ai đang ngồi bên cạnh nhắc nhủ : « Khó mà làm được mới hay, chứ dễ làm khó bỏ thì người ta chẳng cần đến mình. Bây giờ phong trào « ba đảm đang » ở xã Ngọc Sơn đang lên, mình nản một tý là hỏng hết cả, rồi trăm con mắt người ta nhìn vào. Ôi ! đến cán bộ Hội còn chẳng đảm đang được nữa là chúng tôi. Mình cứ thản nhiên coi như anh ấy còn ở nhà. Cả chi bộ, cả Hội, cả hợp tác xã, ngàn ấy con người chẳng lẽ để mình bơ vơ hay sao ? Rồi cái Oanh nó đầy năm, nó lằm chằm đi được là mình lại như cánh son rồi cho mà xem... »

Chị Cù nghĩ cũng đúng thế thật. Như bà các cháu đó, cụ thì có được học hỏi gì nhiều đâu, thế mà một thân một mình nuôi con, quản hết mọi việc cho chồng đi hoạt động. Mà ngày kháng chiến còn gay bằng mấy bây giờ ấy chứ. Ngày ấy, chị còn trẻ măng đã nổi tiếng là « cô gái táo tợn », đã nghiêm nhiên nhảy tót vào công sự, nâng súng lên bắn oang oang chống giặc Pháp đi càn. Cô ta đã đánh nhau với cả bọn giặc đi đất, với cả bọn giặc đi xe tăng. Cô cùng chiến đấu với đồng chí Lục, nay là chủ nhiệm hợp tác xã Mỹ Xá... Chị Cù ôm con vào lòng, mỉm cười. Chị gọi cái Cù và cu Khoản đến ngồi bên cạnh. Mỗi lần như vậy, cu Khoản lại dúm dúm cái đầu khét nắng vào nách mẹ, tay mân mê những ngón chân đo đỏ của bé Oanh và hỏi : « Bố sắp được thưởng phép phải không u ? ». Chị âu yếm vuốt ve mớ tóc mềm mại của con, giọng sè sàng :

— Đánh Mỹ xong bố Khoản mới về, Khoản ở nhà phải chăm học, rồi u xin hợp tác xã cho nhận con ghé hoa đăng nhà bà Bật về cho Khoản chăn. Hàng ngày Khoản đưa em Khanh ra lớp mẫu giáo này, Khoản có giúp u được thế không nào ?

Cu Khoản nhếch mồm lí nhí : « Có ạ » và thơm vào má em một cái rồi kêu rồi chạy ù xuống bếp băm rau lợn cho bà. Việc nhà chị thu xếp đã tạm ổn. Một hôm đi họp phụ nữ về, bà Bật gọi chị lại, hai người bước cạnh nhau.

— Nay, chị cũng chẳng lạ gì công việc của cánh phụ nữ mình nữa, thường là việc Hội với việc của hợp tác xã phải kết hợp thì mới đầy sản xuất lên được. Chị lại là chấp hành...

Chị Cừ thấy bàBAT cứ rào trước đón sau như thế liền hỏi :

— Em tối dạ lắm, bà bảo em gì cơ ?

— Ấy chết, làm chị lại tưởng chuyện gì to tát lắm. Chả là Hội ta phải có một đại biểu trong ban quản trị, chúng tôi định đề cử chị đấy.

Chị Cừ chợt nghĩ đến cái Oanh. Năm tháng rồi mà nó chỉ mới biết lẫy, lại cứ sai độn luôn :

— Em chả dám từ chối công việc Hội giao đâu, nhưng cháu nó yếu quá, sợ không làm tròn xã viên lại phê cho.

BàBAT sôi nổi :

— Mình làm cho hợp tác xã, bà con người ta chẳng giúp đỡ mình thì thôi chứ lại còn phê nhau ! Thôi thì chị cứ mạnh dạn làm một kỳ rồi sau ra sao hấy hay.

Chị đem chuyện này về hỏi bà cụ mẹ chồng. Bà cụ chẳng bàn hơn bàn thiệt gì cả, chỉ thủng thẳng :

— U thì cũng đã làm hết sức rồi đấy. Mà liệu sức xem có cáng đáng nổi công việc thì hẵng nhận, chứ vào quản trị là lắm việc lắm, trăm thứ bà rần là đến tay mình tất.

Giọng chị Cừ cao hẳn lên, đôi mắt chị long lanh như một cô gái trẻ :

— Thế u cố gắng giúp con u nhá. Khó khăn nhất là cái độn anh Hoàn đi, rồi con lại nở cháu, thế mà nhờ u cũng đâu vào đấy cả nữa là bây giờ.

— Ủ, thì cái sự cố gắng của u nó lại đi một nhẽ...

Bà cụ không nói hết câu, hấp háy mắt nhìn chị như muốn nói : « U cũng muốn con ra góp với dân với làng nhưng liệu có đủ sức mà kham không ? ». Chị lặng lẽ bước đến bên mẹ nhìn vào mắt mẹ. Chị thấy vững tâm và tin ở mình lắm, bất giác chị mỉm cười và muốn nói thật to « Con làm được, nhất định làm được u ạ ».

Chị Cừ vào ban quản trị, lại được phân công làm thủ quỹ. Chị cũng đã nghe nói có nơi cánh đàn ông, cứ tìm những việc thật khó ản cho phụ nữ rồi chẳng ngó dòm gì cả, đến lúc chị em làm hỏng, làm sai mới cau mặt ảm ỉ. « Đấy, có ba đảm đang mới phải đưa các bà ấy vào thôi, chứ có biết ản làm gì đâu ! », và các ông ấy lại bắt phụ nữ chạy điệu đóm vòng ngoài. Nghĩ vậy, chị thấy hơi buồn.

Chị đang học lớp 3 mà công việc thủ quỹ ở hợp tác xã nào có đơn giản. Nhưng nếu thật họ thử mình thì cũng phải tỏ ra cho họ biết rằng phụ nữ bây giờ không để cho ai coi thường, bắt nạt được cả. Với lòng tự ái ngấm ngấm ấy, chị mày mò tính toán suốt ngày. Đêm đến, chị ngồi bịa ra những khoản xuất, khoản nhập chính phụ rắc rối, tập cộng vào, trừ ra, bù bên này, đắp bên kia... Cứ thế ngày này qua ngày khác, đã gần một năm chị làm thủ quỹ mà chẳng hề sai sót một chính. Nhiều lúc, bà cụ Kiềm nói :

— Chuyện tiền nong, mình đừng có mà dây dưa vào, rồi thì bán cả nhà đi mà đền !

Chị cười, đưa sổ sách bày cả lên bàn, vặn to ngọn đèn rồi kéo mẹ ngồi lại bên cạnh :

— U xem, khoản nào ra khoản ấy, phân minh lắm.

— Ấy là u cũng nói vậy đề ngừa thôi, chứ nhà bàBAT, ông Khuê cứ đến hỏi tao : bà xem chị ấy có kêu ca gì không ? Tao bảo : còn kêu cái nổi gì, việc làm không hết, có thì giờ đâu mà kêu... Bây giờ thì chị Cừ đã thấy rõ chi bộ, hợp tác giao việc gì cho ai là đều có chú ý, bồi dưỡng. Cái lần chi tiền thuê máy bơm, chị cộng trừ thế nào mà hụi gần hai trăm bạc, lo lo là, lo cứ trũng cả mắt. Có lúc chị đã phát khóc lên nhưng rồi bàBAT, ông Lục chủ nhiệm, rồi cả anh Tư kế toán nữa, xúm lại tìm giúp chị... thì ra đáng lẽ chia 100 nhân với 40, chị lại đặt ngược phép tính, thật hú vía...

Dạo này, cái Oanh đã đầy năm, nó đã biết lần thành giường bước từ đầu nọ đến đầu kia. Mỗi lần chị đi làm về, nó toét miệng cười, nhăn nhăn cái mũi làm bộ, để hở bốn chiếc răng

cửa trắng như hạt gạo nếp và đập tay vào bụng gọi mẹ, hoan hô. Nửa tháng nay, đồng đang gặt, sẵn cua, chị em trong đội bắt được con nào là quảng đến cho chị Cừ : « Đây, chúng tôi gửi biếu con gái anh bộ đội đấy nhá ». Có chút canh cua, lạ miệng, trời lại mát, cái Oanh chịu ăn nên đã có da có thịt, nom hay đáo để. Chị ôm lấy con, nỗi cảm động pha lẫn biết ơn bà mẹ chồng, bà con xóm làng làm chân tóc chị tê tê. Chị thom nhẹ vào cái má phính phính bánh đúc của bé Oanh, âu yếm :

— Tồn bao là công sức của bà, nay mai nhón lại đi lấy chồng thì phải nhớ về hầu hạ trả công bà nhá !

Bà cụ Kiềm đang hí húi dặm lại cái thúng đựng thóc, cười một mình :

— Đào ôi ! Đợi đến lúc nó lấy chồng thì bà đã xanh cò từ đời tám hoánh nào rồi !

Nói vậy mà trong bụng cụ thật vui. Mình khó nhọc nhưng mẹ con nó biết cho cái công của mình thế cũng là hả lòng hả dạ. Cụ ngừng tay, nhón người, ghé vào tai chị Cừ thì thầm :

— U nghe phong phanh đâu như người ta sắp đưa chị ra giữ chân đội trưởng đấy !

Chuyện này, bà Bất, ông Khuê bí thư chi bộ đã nói với chị rồi. Hợp tác xã sẽ thành lập ba đội « ba đảm đang » và chị sẽ là đội trưởng một đội. Suy đi nghĩ lại chị Cừ nhận lời vì chị tin rằng dù thế nào đi nữa, chi bộ với Hội phụ nữ cũng không bỏ mặc mình chị xoay xở. Chị kéo bà cụ đến ngồi bên cạnh :

— Bà con đã bảo làm thì con cũng cứ xin nhận thôi u ạ. Mình là gia đình bộ đội mà.

— Ừ, thì u có bảo sao đâu... Chỉ nhớ thằng Hoàn, nhớ đứng nhớ ngồi, không biết nó có hay tin mày tiến bộ không ?

Chị Cừ làm đội trưởng đội sản xuất số 2 từ đầu vụ chiêm năm 1967. Một loạt các cô nhòng nhòng 17, 18 tuổi trong đội nói với chị « Chị cứ yên tâm, chúng em nhất quyết không để

chị phải vác cò vàng đi họp đâu ! ». Anh Duyệt, chi ủy viên và là đội trưởng cũ của đội 2 bảo chị : « Hợp tác xã đã tập dượt cho chị mấy cầu rồi, bây giờ cứ mạnh dạn mà làm ào đi, tôi xin giúp chị cả hai tay ». Chị Cừ cũng tạm yên tâm.

Nhưng khi về đến nhà, nằm vắt tay lên trán, chị lại thấy lo rồi. Cái lo, thì ra cũng mỗi ngày một rộng. Đó không còn phải như hồi người chồng mới đi tái ngũ, là cái lo từ công lo vào, lo sao cho đời sống gia đình mình được đầy đủ như trước. Mà bây giờ, là cái lo rộng lớn hơn, lo từ công lo ra, lo sao cho hơn 20 hộ trong đội làm ăn ngày một khấm khá.

Đồng đất ở Mỹ Xá đâu có phải là thứ đất biết chiều người. Nó là thứ đất vừa cao, cao nhất huyện Tứ Kỳ, vừa nghiêng, nghiêng hắt về phía con sông Cầu chảy loảng ngoảng như ruột lợn. Trước đây, bờ nậm còn ra làm sao, thấp lè tè, hễ mưa là nước tràn, bào dần màu mỡ, làm cho đồng đất Mỹ Xá ngày một bạc màu, đất màu mỏng như bánh đa. Hồi hợp tác xã chưa làm được con mương dẫn nước Bắc Hưng Hải về thôn này thiếu nước làm ruộng phải bỏ hóa chiêm đến nửa đồng, đến tận chân tre lảng. Đặc biệt là cánh trũng Phạm, đất xấu ơi là xấu, đất mỏng lại chua, cỏ lẩn cỏ lóc thường mọc, làm rạc thêm cánh ruộng bạc màu. Bây giờ, đội 2, đội chị Cừ phải làm ruộng ở cánh trũng Phạm này. Tất nhiên là hợp tác xã đã dần dần cải tạo đất. Đầu vụ đông xuân 66 — 67, đội 2 cũng như các đội khác đã làm đất nhanh, kỹ. Qua hai vụ liền mất mùa liên tiếp, đời sống bà con có khó khăn nhưng bà con ăn thiếu mà vẫn theo việc hợp tác rất hăng. Họ tát cạn ao đi lấy bùn, lấy ngày lấy đêm, lấy hàng ngàn tấn vèn vèn có 15 ngày, vừa làm đất, làm thủy lợi, vừa lấy bùn.

Những việc ấy, đồng chí đội trưởng cũ đã chỉ đạo bà con trong đội rồi. Nhận nhiệm vụ đội trưởng, chị Cừ lo bắt đầu từ cái khâu ấy. Nhưng khâu ấy lại chính là một khâu khó, rất khó của vụ đông xuân này. Vì thời tiết đến là khô khan, gay nghiệt, rét quá, rét quá dài, mạ không sao mọc lên được.

Nhất là mạ chiêm trắng cứ bạc phếch cả lá lẫn nõn. Tình cảnh này ắt là thiếu mạ. Chị Cừ đã phải lao ngay vào việc chăm bón mạ vụ này thật gian truân hơn cả người mẹ chăm con sai đẹn. Thế mà mạ vụ chiêm này cũng chẳng tốt cho lắm. Cấy như là ăn ghém mạ.

Đội 2 vừa cấy buổi đầu tiên thì đồng chí Khuê, bí thư chi bộ xã Mỹ Xá, trong ban kiểm soát của hợp tác xã ra thăm, đã có ý kiến ngay với chị Cừ :

— Này, chị xem thế nào chứ bà con cấy thừa như vậy, không đảm bảo mật độ, nay mai là phải nhổ lên cấy lại đấy.

Đồng chí Khuê vừa đi khỏi, chị Cừ sang xem lại một thửa ruộng ở gần đó. Quả thật, bà con cấy mấy hàng lúa có thừa thật. Lập tức, chị nhổ lúa lên cấy lại. Rồi ngay tối hôm đó, chị gặp bà con chị nói :

— Các bà cấy như vậy là phải nhổ lên cấy lại rồi đấy. Gay quá. Đan đi không tày dặm lại, đề nghị các bà cấy nhích vào.

— Ấy, chúng tôi chỉ sợ thiếu mạ, không cấy hết ruộng.

— Các bà không lo, hợp tác xã đã có kế hoạch.

— Thế thì được rồi.

Từ ngày hôm sau, bà con cấy thẳng hàng, bảo đảm đúng khoảng cách. Và lúa đã được cấy xong trước tết, đảm bảo đúng thời vụ.

Đúng vào dịp này, Nhà nước lại bán điều hòa cho Mỹ Xá mấy chục tấn lương thực, việc ấy làm cho nhà nhà đều cảm kích. Riêng chị Cừ càng thêm suy nghĩ. Đáng ra, những tấn lương thực ấy phải được chuyển ra tiền tuyến, chuyển ra cho các anh ấy. Đảng này, lại phải chuyển về đây... Nhân việc điều hòa lương thực này, hợp tác xã đã phát động quần chúng ra sức chăm bón lúa chiêm và làm tốt vụ lúa xuân.

Nhưng đi thăm đồng về, chị Cừ ngao ngán quá. Cả một cánh đồng đã được cấy xong từ trong năm mà ra ngoài giêng, chỉ thấy rặt nước là nước, lất phất mấy lá lúa đang cố ngoi lên khỏi mặt nước. Sau khi xin ý kiến ban quản trị, chị Cừ

quyết định một cách táo bạo : nhổ một số lúa lên, cấy dặm sang chân ruộng khác, và xẻ lúa ở những chân ruộng đã tốt để cấy trả lại cho những chân vừa nhổ lúa đi. Ít lâu sau, các ruộng lúa đều tốt. Lúc ấy, bà con trong đội mới yên tâm :

— Lúc đầu, chúng tôi đã lo lúa má như vậy, vụ này cũng lại đói thôi.

Việc làm lúa xuân không dễ. Khó nhất là khâu làm mạ. Chị Cừ nghĩ đến lời dặn sơ sài nhưng rất đúng của chồng : « Nếu có khó khăn, đã có các anh ấy giúp đỡ... ». Chị nghĩ đến đồng chí Duyệt, đến đồng chí Nghênh là những đảng viên trong đội đã giúp đỡ chị nhiều từ khi chị ngỗ ngang nhận chân đội trưởng. Thường thường, chị Cừ gặp khó khăn gì đều đến bàn bạc với các đồng chí đó. Lần này, chị lại phải nhờ các đồng chí đó « viện trợ » một tay. Gặp các đồng chí chị nói ngay :

— Việc làm mạ xuân khó lắm. Đích thân các đồng chí phải ra tay tự làm cho thì mới được.

Các đồng chí đó đều vui vẻ nhận làm.

Thế là chị còn lo việc chăm bón lúa chiêm. Mà muốn cho bà con chăm bón đúng lúc, đúng cách thì tốt hơn hết là chính đội trưởng, chính mình, ngày ngày phải đi làm với bà con. Chị Cừ đã làm như vậy. Và cứ như vậy, sau khi cấy được 8 ngày, lúa được làm cỏ đợt I, được bón đạm, sau khi cấy được đúng 15 ngày, lúa được làm cỏ đợt 2. Đến đợt này, chị Cừ thấy lúa ở một số ruộng bị xấu hơn các chân khác. Chị lại đến bàn với đồng chí Duyệt :

— Tôi định cho bón thêm đạm, bón vá đồng, đồng chí thấy thế nào.

— Được đấy. Chị xem chân nào xấu thì có thể bón tăng đạm.

Đến khi lúa vừa độ con gái, lại được làm cỏ đợt ba, được xục bằng cào cỏ 64A, sau đó lại được đùa bằng cào sắt. Rồi bón đón đòng, mỗi sào được bón 10 ki-lô-gam phân chuồng bằng 1/3 khối lượng phân bón trong cả vụ.

Đất làm kỹ, phân gio nhiều, lúa tốt vùn vụt. Chưa vụ chiêm nào ở làng Mỹ xá lại có bụi lúa to đến thế. Những lá lúa xanh mượt, đan nhau che kín đất. Sức lúa con gái át hết cả những cỏ ột, cỏ thèo lèo. Chị Cừ càng phấn khởi. Nhiều lúc chẳng có việc gì ngoài ruộng, chị cũng xắn quần đảo qua cánh đồng một lượt xem xét. Thế rồi lúa đã không phụ công người. Bông to, gié đầy, hạt chắc. Bông lúa như bông kê, cầm gồi lúa mà bại cả cánh tay ! Lúa chiêm đã lắm thóc, lúa xuân lại càng lắm thóc hơn. Cả đội được mùa, cả hợp tác xã được mùa. Thóc ngồn ngộn lên ở sân kho dưới ánh nắng vàng làm lóa cả mắt. Cót thóc nhà chị Cừ đề ngay ở gian ngoài. Hai chị em cái Khánh, cái Oanh suốt ngày chơi trò ú tím quanh cái cốt thóc đầy tú u, tỏa ra một mùi thơm. Cu Khoản đi học về ăn no rồi nhảy lên lưng trâu thúc ra bờ máng. Trong bữa cơm đầu mùa, chị Cừ ngồi ngẩn ra mà ngắm bốn đứa con bưng những bát cơm đầy tràn, và xì xụp. Đứa nào má cũng bầu bĩnh dễ thương. Qua bao khó khăn vất vả, bây giờ các con chị đã biết học, biết làm. Chị cứ ngồi, mặt ngẩn ra, không ăn chị cũng thấy no. Nhìn mẹ, cái Cừ ngừng và cơm, bỏ bát đĩa xuống mâm, lo lắng :

— U mệt hử ? Con đi nấu cháo u ăn nhé, cháo gạo mới ngon lắm u ạ.

Chị Cừ xúc động, chị nói như dỗ dành :

— Các con ngoan, chăm học, đừng quấy bà, đề u đi làm lấy điền vụ sau nhà ta tha hồ lắm thóc... U không mệt đâu.

Như mọi lần, cu Khoản lại nghênh mặt hỏi mẹ đọc một câu :

— Bố sắp được thưởng phép phải không hả u ?

Ngày mùa lại đến với những ngày nắng gắt, với những nỗi lo xuôi ngược về thời vụ, về nước, về sâu, nhưng trùn lên mọi nỗi thấp thỏm là bệnh vàng lụi. Cái bệnh quái quỷ ấy nó cứ phá lúa ào ào như cam tàu mã. Là một người tính tình chu đáo, chị Cừ đã tích trữ ngay từ đầu vụ nào vôi, nào gio. Trời tháng bảy nắng cháy đá nhưng chị em vẫn xục hết bếp nhà này đến bếp nhà khác quét bồ hóng. Chân tay mặt mũi

người nào cũng lem luốc như anh hề. Mấy bà có tuổi ban đầu còn đứng xem nhưng đến lúc phải thốt lên : « Cái con mẹ Cừ, thật nó còn giỏi hơn cả đàn ông » rồi cũng cầm chổi chui vào bếp.

Vụ mùa năm ấy thời tiết thật trái khoáy, trời trong vời vời, lấy sào chọc cũng chẳng ra nước. Cánh đồng Mỹ Xá lại cao nên được hột nước nào, mất hột ấy. Được cái, chị Cừ biết lo xa, đã giữ nước từ khi lúa chiêm mới uốn câu. Đến đêm tiếng gàu tát nước ì oạp suốt cả cánh đồng. Đã thế, bọn tàu bay Mỹ lại suốt ngày đến quấy, ném bom, bắn rốc-két xuống lung tung. Có đêm tàu bay vừa ào qua là đã nghe bom nổ hàng dãy. Sát cánh ruộng đội chị Cừ đang tát nước, nó cũng quăng xuống mấy quả bom bi. Bom bi quả ỏi lụp bụp nổ suốt một buổi chiều. Có bà thấy vậy đã bàn :

— Cơ sự này không biết còn sống được không mà cấy với chả cày.

Tình thế gay go thật. Ngày hôm sau cánh đồng vắng hẳn. Chị Cừ đến tận nhà vận động nhưng cũng chỉ nghe được mỗi câu : « Quý cái thân trước đã chị ạ, có người là khắc có của thôi ! ». Lắm lúc chị cũng thấy rờn rợn. Nhưng nghĩ cho cùng, chị thấy chưa nghiệt ngã bằng mười mấy năm trước. Hai bố Bính Di, bố Cống Câu kẹp làng Mỹ Xá vào giữa. Hễ động là giặc Pháp đội súng tăng-xình, lửa xe cóc, lửa quân đi quét. Thế mà dân làng, du kích — trong đó có chị — vẫn cứ đang hoàng gặt hái làm ăn, hưởng gì bấy giờ thẳng Mỹ ở tận đầu tận đuôi. Nghĩ thế, chị nói với chị em trong đội, rồi rủ mấy cô thanh niên, cô Phú, cô Chí, cô Trò bện nùm rom khoác vào người rồi ra tát nước ngay ở cạnh ruộng có bom bi địch vừa lảng xuống, có quả chưa nổ còn nằm tênh hênh bên gốc rạ. Các cô đi tìm bom bi như tìm ốc vặn, nhặt gọn vào một đồng rồi hủy đi. Những bà già nhát gan tròn xoe mắt, chạy ra đồng xem, rồi các bà cũng bạo dần vì cánh đồng lại loang loáng gàu đục, nước chảy. Đất được ngâm lâu, bữa kỹ, ruộng ngấu, bùn đến tận bụng chân. Cây lúa cắm xuống ngày một khác,

tốt bời bời, nhìn thật sững mắt. Nhưng một hôm, đi làm về, chị Cừ cũng hốt hoảng chạy bỏ đi tìm đồng chí Duyệt và cứ thế kéo ông chủ nhiệm ra đồng :

— Chết thôi, chú ạ ! Lúa đội cháu bị vàng lụi rồi !

Đồng chí Duyệt nhờ lúa lên xem, xem rễ, xem cỏ, xem lá và mặt hơi tái đi :

— Không khéo vàng lụi thật. Phải chữa ngay đi thôi !

Được cái, mọi thứ đã được chuẩn bị từ sớm, khá đầy đủ. Người thì trộn vôi với tro bếp. Người đi tháo thuyền, tháo chân trũng trước. Rồi xáo xối, rắc phân, rắc vôi trộn với tro bếp, rồi đem cào ra cào. Có ruộng còn được rắc thêm đạm. Mấy hôm sau mới lại tháo nước vào, tháo ở ruộng trên xuống, và ruộng trên cũng được chữa như vậy. Toàn bộ diện tích trong đội và diện tích của hợp tác xã đều được cứu như cứu hỏa. Hồi này suốt ngày, trưa, tối, sáng chị Cừ đều song sóc ở ngoài đồng. Khuya về, chớp mắt được một chốc, chị lại đến gọi cô Trò, hốt hải đánh thức chị em ra cứu lúa.

Nửa tháng sau, đi họp huyện về, chị Cừ lội tắt qua khu ruộng của đội 2 và không còn tin ở mắt mình nữa. Trong buổi hoàng hôn cả cánh đồng như dập dềnh, vươn dậy rùng rùng chồm lại phía chị. Những lá lúa mọc tuyền to bản, nhọn hoắt, tủa tủa như một rừng mào ken dày đang đỏ lên dưới những tia nắng buổi chiều. Đến lúc này chị Cừ mới hết lo. Gớm, bữa nọ sợ quá, sợ người ở nhà đói một phần, sợ lại đói lây cả đến người ở tiền tuyến nữa chứ !

Vụ ấy lại được mùa to, hợp tác xã Mỹ Xá đạt năng suất bình quân cao nhất miền Bắc : tám tấn rưỡi. Riêng đội ba đảm đang của chị Cừ lại vượt lên năng suất không ngờ : chín tấn hai. Đúng vào những ngày vui vẻ này, chị Cừ nhận được thư của chồng. Bức thư qua nhiều trạm quân bưu, nên đã sồn hết mép. Có chữ đã nhòe nhưng chị vẫn cứ cảm thấy như có mùi mồ hôi tay mẩn mẩn của anh — Chị cầm bức thư đến ngồi trước bàn, vận to ngọn đèn lên. Chị vừa cúi xuống thì nước mắt đã nhòa ra : « Anh Hoàn ơi, anh cứ yên tâm đi

đánh giặc, ở nhà con khỏe lắm, u khỏe lắm, em thì được như thế này đây. Biết kể với anh sao cho hết được niềm vui của em, hết được tấm lòng tốt của u, của chi bộ, của bà con trong hợp tác... »

Khuya rồi, gió lạnh đi ào ào trong lá. Ngoài sông Cầu, vợ chồng con gà đồng lại thức giấc kêu từng hồi lạnh lót. Đêm nay, trời lạnh sao mà con gà đồng kêu nhặt thế !

TRIỀU DƯƠNG

LÚA XUÂN

Vào vụ lúa xuân 69 — 70, Lựu lo nhất tình hình đội năm. Vụ lúa xuân năm ngoái, cái đội năm khuất nẻo phía sau làng ấy đã đề mất trắng bảy mẫu, kéo năng suất của hợp tác xã tụt hẳn xuống. Lựu đang dịp nghỉ đẻ, chị biết vậy nhưng không sao xoay trở kịp, đến bây giờ nghỉ lại còn cay đắng. Những ngày nghỉ đẻ, Lựu thường nghe tiếng người ta hỏi thăm vào nhà chị và tiếng bà con trong xóm trả lời : « Chị chủ nhiệm nghỉ đẻ rồi ! » như có ý nhắc khéo nếu khách cần gặp chị bàn công tác thì nên đi tìm cán bộ khác, để chị được yên. Bà con thương chị, lòng chị vui, nhưng thực quả không thề yên... Một năm trôi qua, thời vụ lúa xuân lại dồn tới. Lúa xuân gần ngày, năng suất cao. Phong trào làm lúa xuân đã được thử thách qua nhiều năm, đến năm nay dâng thành cao trào sôi nổi khắp toàn tỉnh. Lựu lên xã họp đại hội Đảng bộ, chị nói :

— Chi bộ và ban quản trị « hợp » chúng tôi đã bàn, vụ này chúng tôi quyết đưa diện lúa xuân lên tám mươi phần trăm. Cùng trong một xã, các « hợp » khác làm được lúa xuân, có « hợp » ăn to mấy vụ liền, mà « hợp » chúng tôi cứ bị bết mãi thì ẽ chề quá !

Đại hội chất vấn Lựu về công tác chuẩn bị. Lựu lăm nhăm giấy lát rồi nói :

— Sau vụ mùa, chúng tôi đã làm thủy lợi, đã phát động thanh niên vét bùn ao... Chúng tôi chỉ làm mười lăm phần

trăm đầm, còn thì đề ải. Đồng chúng tôi trũng đề được ải lạ, chắc sẽ tốt. Diện làm đầm, chúng tôi đang thả bèo dâu, sau này, tháo nước vào ruộng ải đến đâu sẽ san bèo ra đến đấy... Chúng tôi đã đi lĩnh giống mới về. Trước mắt, chúng tôi tập trung vào khâu ngâm ủ giống... Trời đang rét thế này, ngâm ủ giống khá gay...

Đại hội Đảng bộ họp liên miên suốt một ngày, đầu óc Lựu gần như mù mẫm đi vì mãi nghĩ trước đến hàng đồng công việc. Nhưng vừa tan họp, Lựu tỉnh ngay, chị nhớ con và nhao thẳng về nhà. Từ ngày có con, tâm tính Lựu khác hẳn. Rồi công việc ra là chị nghĩ đến con. Chị ôm ẵm, nâng niu và ngồi ngắm con không biết chán. Càng ngắm càng thấy lạ... Lựu lấy chồng muộn, cưới xong, chồng đi bộ đội ngay. Mấy năm xa cách, Lựu vẫn chẳng khác gì thời con gái. Đột nhiên, chồng Lựu được về phép ba ngày, trước khi đi chiến trường xa. Ba ngày đêm xum họp ngắn ngủi, chồng chị vui đùa dặn chị, nếu sinh con thì đặt tên là May. Lựu còn làm hơn cả lời dặn của chồng, chị gọi con là « chú cu May », chứ không chỉ gọi « cu May » cộc lốc, nghe cho thêm phần yêu quý.

— Chú cu May ngoan... chú cu May ra thím ẵm nào ! Chú cu May ra cô ẵm nào !

Lựu đứng sững lại trước cổng. Trong nhà chị, khách khứa nào mà đông vậy ? Lựu nghĩ : « Phải mấy cô trong tổ kỹ thuật, hễ đến nhà là thay nhau vờn thẳng bé, mình phải mắng cho mấy cô ả sợ mà chừa đi ! ». Nhưng khách đến thăm Lựu lại là mấy bà ở đội năm. Một bà bảy con, một bà năm con, lại đang chửa lặc lè, và Thu, bạn cũ thời con gái với Lựu, nay cũng đã ba mặt con rồi. Chỉ có ba người ấy mà ồn ào cả hàng xóm, họ bế ẵm, chồng ghẹo chú cu May khéo léo, tài tình đến mức chú bị chuyển tay như chuyển bóng mà vẫn toét miệng ra cười.

— Chú cu May, mẹ về kìa...

Lựu xà vào ngay giữa ba người khách đội năm, đón lấy con. Ngoài trời, đang tiết sương muối. Lựu bị lạnh cóng. Chỉ cứ rúc mặt vào bụng con mà hôn hít và thở hơi ấm đọng trong cái áo bông rộng thùng thình của thằng bé.

— Chúng tôi đi lĩnh lúa mới — một bà khách nói — ngờ lĩnh chuyển hôm nọ là đủ rồi, hóa ra vẫn còn ! Đã lâu, bạn quá chưa lại thăm chị với cháu được. Cháu chóng lớn và ngoan quá, chị nhỉ ? Mẹ đi họp vắng, ở nhà với bà cứ nín thít !

— Chị đứng chân chủ nhiệm, lại nuôi con thơ thế này, vất vả quá... một bà khác nói... Nghe đâu lúa xuân yếu chịu rét, lại phàm ăn, khó làm lắm, liệu có chắc ăn không chị ?

— Chú cu May ngoan, Thu thùng thưng nói, sau này chú cu May lớn chú đi bộ đội như bố hay làm * chủ nhiệm lúa xuân » như mẹ nào.

Ba người ngồi nói chuyện tầm phào một lúc, hỏi Lựu vài câu vắn vơ rồi kéo nhau ra kho. Lựu nghĩ : « Các mẹ vẫn chưa thông chuyện lúa xuân, gay thật ! » Nhưng dù sao họ đến thăm Lựu, Lựu cũng phấn chấn. Một năm trước, mỗi lần xuống đội năm, Lựu thường gặp cái nhìn đố kỵ của mấy bà con mọn, dường như có ý nói : « Nhà chị son rồi, thì nhà chị cứ việc hăng hái ! Còn chúng tôi, đi đâu cũng một đàn một lũ theo sau, chị có nuôi giúp chúng tôi được đũa nào không đã ? ». Không hiểu sao mấy bà lại đảo đề và lăm điều đến thế. Khi vui, các bà sởi lởi, khi bất bình, các bà lồng thách lên, nói năng bừa bãi, chẳng nề mặt ai... Bây giờ, Lựu đã có con. Lựu xuống đội năm, gặp mấy bà con mọn, mấy bà thì thảo : « nhà chị Lựu mới sinh nở có một bạn mà đã sề sề gớm ! » Hình như mấy bà cũng đã chịu xếp Lựu vào bậc làm mẹ rồi, nên mấy bà ra chiều thông cảm và thân mật với Lựu hơn. Cả Thu cũng vậy, tình bạn thời con gái giữa Lựu và Thu tưởng chừng đã xa lơ xa lắc, bây giờ lại được nhắc nhở lại.

Hôm sau, Lựu dậy sớm, chị cắp nón đi dạo một lượt quanh làng rồi xuống đội năm, tìm gặp ông Nhiều đội trưởng.

— Tình hình ngâm ủ giống đội ta thế nào ? Lựu hỏi ông Nhiều.

— Tình hình thế này : Trong khi chờ đợi xây lò thúc mầm, tôi đã giao số thóc giống ngâm đợt một cho các cô kỹ thuật, chọn toàn các cô đoàn viên, tích cực...

— Tôi vừa đi qua cánh Miếu, thấy bèo bị rạt cả.

— Bèo bị rạt, tôi biết ! Chỗ ý hút gió khiếp lắm !

— Ông biết thì phải đôn đốc tờ bèo chăm sóc bèo cẩn thận chứ. Trời rét thế này, bèo dễ chết lắm. Đề bèo chết là lỗi thôi to đấy... Đêm qua đội ta họp, tư tưởng bà con đối với lúa xuân thế nào hả ông ?

— Dào ôi, còn thế nào ! Quanh quẩn, vẫn mấy bà con mọn, các bà ấy cứ chồm chồm cả lên. Nhưng chị đừng lo, tôi quen tính thuộc nết các bà ấy lắm rồi.

« Cái ông đội trưởng đội năm này chán quá ! Chuyện gì nói với ông ấy cũng trơn tuột ! » Lựu nghĩ vậy, chị đứng bần thần một lúc rồi nói :

— Thôi được, bây giờ ông đi với tôi đến nhà mấy cô kỹ thuật, xem việc ngâm ủ giống ra sao. Ngâm ủ giống lúa mới này khó, thắng hay bại trước tiên ở khâu này. Mất giống là mất mạ, mất mạ là mất lúa !

Ông Nhiều sốt sắng dẫn Lựu đi. Ông Nhiều vốn người thấp bé, mái tóc rụng lưa thưa nhưng vào loại xương đồng da sắt, ông đi nhanh, Lựu vừa theo vừa thở không kịp. Lựu chỉ xa con vài tiếng đồng hồ chị đã thấy tức vú sữa. Chốc chốc ông Nhiều lại phải đứng chờ Lựu, ông hấp háy đôi mắt, vẻ chế diễu cái dáng nặng nề, mệt nhọc của Lựu, rồi ông đột ngột nói to : « Đây đồng chí chủ nhiệm » và đề xướng lên một việc gì đó, khó khăn ra sao, thuận lợi thế nào, tưởng chừng ông là người quán xuyến, tinh tường nhất hợp tác xã. Chẳng hạn, sau khi đi kiểm tra tất cả các diêm đang ngâm ủ giống, thấy giống chưa nẩy mầm, ông đội trưởng Nhiều nói ngay :

— Trời đang rét quá... theo tài liệu hướng dẫn, phải trên dưới ba mươi độ C thứ giống này mới nảy mầm được, hay đề tôi chạy lên văn phòng quản trị, tôi mượn cái nhiệt kế !

Lự nhớ đến bảy mẫu lúa xuân của đội năm đề mất trắng vụ trước. Chị nghĩ : « Minh phải bàn với cô Quyên, đề cô ấy xuống trực tiếp chỉ đạo kỹ thuật cho đội này ».

Rồi đội năm, Lự về ngay sân phơi. Quyên là tổ trưởng tổ khoa học kỹ thuật của hợp tác xã, cô đang trông nom việc xây lò thúc mầm ở đấy.

Ông Nhiều biết Lự không tin mình. Nhưng ông vẫn dưng dưng. Hằng thử nhìn khắp đội năm, xem ai đáng mặt hơn ông nào? Ông theo trâu từ thuở còn phải vác bừa ngược, đóng góp cho kháng chiến chống Pháp cũng có, tham gia xây dựng đời công, hợp tác cũng có, một con trai lại vừa đi đánh Mỹ, thằng bé đã hỏi vợ rồi mà chưa kịp cưới, vẫn cứ đi... Ông thuộc đồng ruộng hợp tác xã như thuộc lòng bàn tay mình, mọi công việc đều dạn dày, thành thạo : « Thoáng qua ông biết ngay anh nào cày lười, anh nào nào mà đề rập gan, đứt trời, bà nào cày nông cày sâu, làm cỏ kỹ hay dối, cái ông, ông lội xuống ruộng, vạch hàng con, nhổ lên một cây cỏ vục, bà kia « chấm dứt » liền. Bất kỳ nóng hay rét, ngày nào ông cũng dậy từ tỉnh mơ, làm quần quật hết việc đồng đến việc nhà, rồi việc là ông la cà khắp xóm, hút thuốc lão vật, chuyện gẫu... không lúc nào chịu yên. Một cơ ngơi nho nhỏ, một bà vợ biết tần tiện, một đàn con sai việc gì làm việc ấy... đời ông thế là đủ, chẳng ước mơ bay nhây, cũng chẳng ham muốn gì cao xa. Tuy nhiên, vì gian truân chìm nổi đã nhiều, ông cũng có cái triết lý của riêng ông. Giữ chân đội trưởng, theo ông nghĩ, hóa ra hay, bởi cái tài làm ruộng của ông lồ lộ, hợp tác xã đã cần đến nó, thì ông đem nó ra đóng góp, có mất gì ! Nhưng làm đội trưởng, vẫn theo ông nghĩ, chẳng qua là « đầu chày đít thót », vậy phải liệu sao cho bà con được lòng.

Lự về rồi, ông Nhiều nghĩ bụng phải ra ngay cánh Miếu xem mấy thửa bèo rạt. Giữa đường, ông gặp một đám đông các xã viên.

— Chào ông đội trưởng, một bà xã viên nhanh nhẩu nói, nghe đâu giống lúa mới đem ngâm ủ suốt đêm qua đến giờ vẫn không nảy mầm được, phải không ông?

Ông Nhiều cười hề hề :

— Ai bảo mà các bà thánh nhậy thế?

— Chuyện cơm áo, cần gì phải đợi ai bảo ! Ông đội trưởng này, ông liệu tính thế nào, chứ treo niêu thì khốn đốn cả đấy.

— Sao lại treo niêu? — ông Nhiều trợn mắt lên nói — Trời rét, hạt giống ta ủ nó chưa đủ độ ấm thì nó chưa nảy. Rồi nó sẽ phải nảy chứ ! Còn các bà, các bà lũ lượt kéo nhau đi đâu thế này?

Mấy bà xã viên quang gánh lưng còng, đứng im lặng nhìn nhau...

Tình hình lao động đội ta căng lắm, ông Nhiều xòe bàn tay ra trước mặt các bà vừa nói, vừa đếm : đàn ông còn lơ thơ mười lăm người, phải dồn ra đi cày, đi bừa được mạ, đám con gái thì đi lĩnh vôi, đi làm bèo dâu, đi xây lò thúc mầm cho kịp ngâm ủ giống đợt hai, các bà phải đi gánh phân tất, giống lúa mới phàm ăn lắm, các bà đừng có đứng đĩnh coi nhẹ !

Một bà xã viên nói :

— Nào ai dám coi nhẹ. Nhưng hôm nay phiên chợ huyện, chúng tôi muốn lên mua ít mạ chiêm về tranh thủ cấy trước ruộng phần trăm cho nó xong đi. Vụ đông xuân này, thiên hạ nô nức cấy lúa xuân, mạ chiêm chắc rẻ ông nhỉ?

Ông Nhiều nghe cái giọng mát mẻ của mấy bà, nghĩ bụng : « Minh cũng nên lui tới, chẳng nên găng với các bà làm gì ! » và ông nói :

— Thôi thế này vậy, tôi hẹn cho các bà hôm nay là ngày cuối cùng, các bà cứ đi chợ đi. Từ mai, tôi điều các bà đi làm, đừng có lý do lý trấu gì nữa nhá !

Mấy bà xã viên cười hì hì, lồm ông đội trưởng mấy câu và kéo nhau đi. Ông Nhiều thở phào, tóm mấy cô kỹ thuật bèo dậu, giục họ chăm bèo, rồi ông đánh trâu đi bừa được mạ. Quá trưa, ông về nhà, vừa thò chân ngoéo cái ghế dưới chân giường ra, ngồi xuống ăn cơm thì Quyên đến tìm ông. Cô tổ trưởng khoa học kỹ thuật có vẻ vội vàng, quần áo cô lấm bùn, đôi má cô đỏ ửng lên vì rét.

— Báo cáo bác, Quyên nói, mộng của đội ta ngâm chưa này, chị Lựu có bảo cháu xuống...

— Cô xuống giúp cho thì còn gì bằng, hoan nghênh cô, mời cô ngồi xuống chơi... ông Nhiều vui vẻ nói, và ông nghĩ : « Con bé khiếp quá, trời rét thế này mà nó mặc phong phanh, chỉ nịt ngoài độc một cái áo sợi cộc tay ! ».

— Bác cứ xơi cơm đi, Quyên ghé ngồi xuống mép giường, vừa xoay chén nước trong bàn tay vừa nói. — Cháu đã gặp các đồng chí kỹ thuật của đội ta. Như mọi năm, chỉ cần ủ mộng ở chân đống rạ, hay đào hố, lót mùn, phủ lá chuối khô là được. Nhưng năm nay, phải tiết sương muối... Ở đội một chúng cháu đã thử làm thế này : chọn một chuồng lợn đầy phân, phân mục và khô, đánh phân lên thành tường vây, lót chiếu manh, đổ thóc giống vào, dẩy bao tải đắp nước, rồi phủ rạ rối lên, kết quả mộng này đều và tốt bác ạ. Bác xem đội ta có chuồng lợn nhà nào...

— Các cô cứ đem đến chuồng lợn nhà tôi đây này. Chuồng nhà tôi nuôi lợn nái, các cháu lại chịu khó đi cắt cỏ, vơ giậy lang về độn, dẫm lên đống phân, nóng rực cả người !

Buổi chiều, ông Nhiều dồn ngay con lợn nái sang chuồng lợn bột, sốt sắng giúp bọn Quyên dọn chuồng, đánh phân.

Bọn Quyên bàn nhau ngủ ngay tại nhà ông Nhiều để theo dõi đống mộng ủ. Các cô giải ồ ngay trong gian bếp gần chuồng lợn. Các cô chỉ ngủ chập chờn. Khoảng vài ba tiếng, các cô lại choàng dậy, đốt đèn xem mộng này. Ông Nhiều vốn thính ngủ, mỗi lần nhà dưới sáng đèn là ông cũng choàng dậy theo. Gần sáng, bọn Quyên mệt quá, nằm chết giấc, ông Nhiều nghe ngóng, thấy đã lâu thay, mà dưới vẫn im phắc. Nghĩ đến giống má, ông sốt ruột, liền đốt đèn, tự mình xuống xem. Bọn Quyên vẫn không hay biết gì, các cô ngủ mê man, cô đập tung chăn, xoay ra ngoài ồ, cô gác lên ngang người bạn, thỉnh thoảng lại ú ớ hoặc bật cười... Ông Nhiều đẩy cửa bếp, bước vào. Giây phút đó, thật lòng ông thấy quý mến và thương bọn trẻ. Ông hạ ngọn đèn xuống, đập nhẹ vai Quyên, khẽ gọi:

— Cô Quyên, dậy ! Mộng này rồi, này đều mà tốt lắm ! dậy mau !

Bọn Quyên nghe mơ hồ hai tiếng « mộng này », choàng cả dậy, mừng hú lên.

thuongmaiviettruongxua.vn ★★

Quyên giúp đội năm ngâm ủ giống đợt một xong, lại quay ngay về phụ trách lò thúc mầm. Ban quản trị hợp tác xã quyết định ưu tiên cho đội năm đem số thóc giống ngâm ủ đợt hai lên « khai mạc » lò mới. Quyên ngủ ngay tại lò, cùng các cô kỹ thuật của đội năm theo dõi sát từng mẻ giống mạ. Công việc tưởng chừng trôi chảy. Nhưng đến khi gieo mạ, ban quản trị tổ chức đi thăm đồng, kiểm điểm tình hình các đội tại chỗ mới ngã ra cái anh đội năm « bắt trị » ngâm giống đủ nhưng gieo mạ hụt. Bởi đội năm đã cố tình gieo mạ chiêm lẫn vào diện mạ xuân từ tháng trước rồi.

Suốt chiến dịch chăm sóc mạ, ngày nào Lựu cũng xuống đội năm. Công việc bận rộn, nhiều bữa chị phải đùm gạo mang xuống đội, góp ăn chung. Những bữa ấy, Lựu nhớ con,

ruột gan nóng như thiêu đốt. Về sau, dường như đề bù lại, chị liền ẵm con đi theo. Chú cu May ở nhà trẻ, đã quen chơi với chúng bạn, bây giờ được mẹ ẵm đi khắp đây đó, chú thích lắm, hễ thấy chỗ nào đông vui thì chú xà vào. Lợn bạn công việc, chị chỉ nhãng đi một lát, bọn trẻ đội năm đã lôi chú cu May đi biến. Lợn hoảng lên, chị chạy ngược, chạy xuôi tìm. Gặp bọn trẻ xui chú cu May nghịch dại, hoặc rú rê chú cu May ra gần bờ ao là Lợn la hét, bọn trẻ sợ, chạy bạt cả. Một lần Lợn chạy tìm đâu cũng không thấy chú cu May, chị đang gặt gồng vu vơ thì Thu chạy lại, bảo chị :

— Bọn trẻ đang chơi ở cả nhà tôi. Bây giờ chắc chị đã rồi việc, mời chị lại đặng tôi chơi.

Lợn theo Thu về nhà, tìm thấy con, Lợn đã bình tĩnh lại, chị nghĩ : « Lúc này mình gặt gồng bừa bãi, chắc là trông mình xấu lắm ! » và chị bỗng cảm thấy hối hận, như vừa có điều gì làm lỗi vạy. Lợn ngồi nán lại khá lâu ở nhà Thu, trò chuyện đồng dất mãi không dứt. Thu khen chú cu May chắc mập, khéo, ngoan. Lẽ tự nhiên, Lợn hỏi lòng da, chị cũng thấy ba đứa con Thu những ưu điểm tương tự. Chị vấy chậu gái đầu lòng của Thu lại gần, kẹp nó vào giữa vòng chân, gỡ tóc nó ra, chải. Chị chải đi chải lại, thông thả, tỉ mỉ, vừa chải vừa ngắm nhìn khuôn mặt nghiêng nghiêng của nó. Con bé xinh xắn quá, lớn lên, hai con mắt thế kia, hết mắt mẹ... Thời con gái, Thu đã nức tiếng đồn về đôi mắt. Đôi mắt đen, hơi xếch, lông mi dài, sáng ướt. Thu đi thủy lợi, đến công trường nào là công trường ấy xôn xao. Vô số anh chàng mê mẩn, chỉ cần gặp đôi mắt ấy chợt nhìn lên rồi cụp nhanh xuống là đầu óc đã mơ màng, bay lên tít chín tầng mây. Thu sắc sảo, tinh quái nghịch ngợm. Gặp một anh chàng nào như vậy, Thu lại trêu anh ta. Cuộc đời Thu trẻ trung, vô tư lự. Mỗi khi thấy Lợn bần khoản, lo lắng về một thửa ruộng thí nghiệm, một cánh đồng tăng sản, một kỹ thuật mới mẻ... Thu thường nói với Lợn : « Sao mày lo lắng như thế ! Con gái mà đã cả lo, nó già đi đấy ! » Lợn biết nói thế nào để Thu hiểu mình... Nhưng

từ khi Thu lấy chồng, Lợn bắt đầu cảm thấy mình cũng chưa hiểu Thu. Chồng Thu là bộ đội phục viên, anh khỏe mạnh, đẹp trai, nhưng đã cứng tuổi. Hình như anh nghĩ rằng đã đến lúc phải thanh thủ xây dựng cái tổ ấm gia đình nên anh dồn tất cả sức lực và sự từng trải vào việc làm ăn. Đến kháng chiến chống Mỹ, anh tái ngũ, vào bộ đội hậu cần và đã đi xa. Thu ở nhà, giữ gìn cái cơ ngơi nho nhỏ, công lao của hai vợ chồng « đồ mồ hôi sôi nước mắt » mấy năm dòng mới tu tạo nên và chăm lo ba đứa con trứng gà trứng vịt. Mỗi khi nghe ai nhắc đến đôi mắt đẹp thời con gái của chị, chị cười : « A, bây giờ tôi già rồi ! » hoặc ai nhắc đến những hoạt động sôi nổi thời con gái của chị, chị cũng cười : « Trọc đầu càng mát, có làm sao ! » chị đi làm với các bà con mọn. Tính tình chị cũng dần dần đổi khác, chị lắm điều, xoi mói, nhỏ hẹp hơn trước, gặp chuyện gì chị cho là « đụng đến cái niêu com của các con chị » chị còn có cái vẻ đánh đá nữa.

Đêm qua, đội năm họp kiểm điểm tình hình mạ xuân, chính Thu đã khơi chuyện làm vồ ra một cuộc tranh cãi gay gắt. Mạ xuân của đội năm xấu. Nhiều thửa gieo đã qua một phiên chợ, hạt giống vẫn chưa ngồi dậy được, thửa nào mạ đã lên lá thì bạc trắng. Bà con xã viên thúc ông đội trưởng lên ban quản trị xin phân đạm về bón. Ông Nhiều gặp Quyên, Quyên phản đối việc bón phân đạm, vì bón đạm lúc này, mạ có thể bốc nhưng cây sẽ lú, yếu chịu rét, lại càng nguy hơn, ông Nhiều ngầm tính toán một lát, rồi nói :

— Kỹ thuật mới lắm chuyện rắc rối thế, tôi không thạo. Hay thế này, mời cô xuống họp với đội tôi, hướng dẫn bà con giúp tôi.

Quyên thật thà và hăng hái nhận lời ngay. Quyên nói với bà con đội năm :

— Mạ xuân của đội ta xấu vì trời rét một phần còn một phần vì đội ta ơ hờ với lúa xuân. Bao nhiêu xướng mạ xuân của đội ta chệnh, làm đất không kỹ, hiện cạn khô cả. Mạ

xuân rể dài, nếu đề cạn, sau này khó nhổ, nếu nước sâu thì cây mạ vóng. Vậy ta phải giữ nước lúc nào cũng sâm sấp. Còn chống rét cho mạ thì nên bón tro ủ mục, trong tro mục có chất lân, ka li...

Quyên đang say sưa thì Thu ngồi ở một góc tối, vừa đập muỗi phành phạch, vừa nói to lên :

— Cô hướng dẫn dài dòng thế, chúng tôi không nhớ được đâu! Chúng tôi không biết kỹ thuật, chỉ biết ra đồng xem cây mạ, thấy mạ chiêm gieo xuống là bốc xanh ròn!

Cuộc họp trở nên ồn ào. Một xã viên đứng lên chất vấn Quyên :

— Nghe cô nói thì cái giống lúa mới của cô hay thật. Nhưng đã rành rành, vụ lúa xuân năm ngoái, đội tôi cấy bảy mẫu, mất sạch!

Quyên đỏ mặt lên nói :

— Mất sạch vì đội ta đem đầy ải lúa xuân ra những cánh đồng xa, trũng, thủy lợi chưa tốt, thiếu phân, thiếu vôi... Gặp rét kéo dài, lúa chết, thế là bỏ. Vụ lúa nào sống sót, lúa mọc loi thoi lẫn với cỏ, gặt về, hạt lúa găm, đen, đắng... so với hạt lúa giống lĩnh về, thì hạt giống có thể đâu!

Quyên đã lăn lóc với lúa xuân suốt mấy năm nay. Lý lẽ của cô vững vàng, cụ thể, không ai bác bỏ được. Nhưng cô còn trẻ, thẳng thắn và nóng nảy nên một số xã viên đội năm mếch lòng...

Thu mời Lữ đến nhà mình chơi, định thử bụng chị chủ nhiệm bạn cũ có xem mình là xã viên lạc hậu mà xa lánh không. Thu ngồi nhìn Lữ chải tóc cho con gái chị, thấy Lữ tỏ rõ tình âu yếm thực sự, chị liền nói :

— Đêm qua họp đội, có chị dự ở đấy, tôi đã nín nhịn nhiều. Tôi nghe nhà cô Quyên dẫn dụ, tức đến lộn ruột. Cô ấy phải biết rằng cô ấy còn ăn nhờ cơm bố mẹ, nhẽ nào cô ấy chẳng rộng rãi tung tẩy...

Lữ ngồi nín lặng, cứ để Thu nói chán chê, cho hả. Lúc sau, chị mới nhẹ nhàng nói :

— Trước đây, tôi còn son rỗi, bà con cũng có người bảo tôi thế. Bây giờ, tôi đã có cháu nhỏ, bố cháu cũng đã đi xa, hoàn cảnh tôi cũng như hoàn cảnh chị, chắc chị em mình dễ thông cảm. Chị em mình ai chẳng muốn chồng ở ngoài mặt trận được ăn no mà đánh giặc, con ở nhà được mặc áo đẹp, được học hành, rồi còn kiến thiết, xây dựng, bao nhiêu thứ... Mình là nông dân, bao nhiêu thứ ấy đều trông cả vào hạt thóc. Từ trước tới nay mình vất vả đã nhiều, nhưng những giống lúa cũ năng suất chỉ quanh quẩn có thế, bây giờ mình phải quyết một phen...

— Chị bảo phải nghĩ xa, nhưng tôi nghĩ xa làm sao được hả chị? Từ ngày bố các cháu đi, đã bao giờ tôi rời khỏi được chân tre làng. Sáng tinh mơ vực dậy ra đồng thì mãi lo công diêm, nhập nhoạng tối về nhà thì luẩn quẩn chuyện con cái, lợn gà...— Thu chợt im, đôi mắt đẹp của chị thoáng qua vẻ buồn rầu thành thật khiến Lữ tin rằng những tâm sự thắc mắc của Thu hoàn toàn không có gì là xấu cả. Thu nói tiếp :— Tôi với chị là bạn cũ, tôi hiểu chị, tôi tin chị, tôi nói thực để chị biết chính ông đội trưởng Nhiều kia kìa, ông ấy đang xui vợ đi mua mạ chiêm về cấy ruộng phần trăm. Lúa xuân hơn thóc, sao ông ấy không cấy vào ruộng năm phần trăm của nhà ông ấy đi!

Ông đội trưởng Nhiều vẫn đinh ninh rằng việc ông cấy lúa chiêm vào ruộng năm phần trăm của nhà ông chẳng đụng chạm tới ai, ruộng của nhà ông, lẽ tự nhiên ông có thể tùy thích, muốn làm gì thì làm! Mấy vụ trước diện lúa xuân còn hẹp, việc ông cấy lúa chiêm vào ruộng năm phần trăm của nhà ông quả là chưa đụng chạm tới ai thực. Nhưng đến vụ này, bà con thấy ông đội trưởng vẫn còn suy tính chặc lếp như thế, đâm ra ngờ... Thời vụ cấy lúa chiêm sắp trôi qua. Tết sắp đến, các xứ đồng chờ cấy lúa xuân vẫn thông dong năm đó, phả ra một màu nước đục, nhìn thấu tận chân trời.

Một số xã viên liền dựa vào cái triết lý dung hòa và cách làm việc dựa dẫm của ông đội trưởng, cứ đi nhờ mạ chiêm, cấy lẫn, cấy ào vào những xứ đồng tốt nhất.

Cây lúa chiêm cấy xuống, trở thành chuyện đã rồi. Tình hình đội năm cấy hớt diện tích lúa xuân lập tức ảnh hưởng xấu đến các đội khác, khiến Lựu lo lắng đứng ngồi không yên.

Lựu nhớ, vụ năm ngoái, hợp tác xã mới cấy năm mươi phần trăm lúa xuân, vậy mà suốt thời vụ cấy đã diễn ra một cuộc đấu tranh quyết liệt. Giống lúa xuân còn mới mẻ, khó ngâm, khó gieo, lại khó cấy. Cấy xong, bị rét hãm, cây lúa chậm phát triển, có thừa hàng tháng trời khóm lúa vẫn lơ thơ như bó chân hương cắm lỏng. Những ngày ấy, dài dằng dặc, đầy lo âu, bận rộn và căng thẳng. Ngày nào Lựu cũng ra đồng ngó quanh. Đêm nằm sốt ruột quá, Lựu cho con bú no, đặt con ngủ rồi lại rón rén đi. Chị đi tìm Quyên, rủ Quyên ra đồng... Cho đến một hôm, Lựu và Quyên ra thăm đồng nhờ một khóm lúa xem, thấy mỗi dảnh lúa nhú một cái mầm trắng nhỏ như chuối, Quyên ôm chầm lấy Lựu, vấy hai tay bùn vào đầy áo chị, kêu lên :

— Chị ơi, lúa đẻ rồi. Bọn em đã theo dõi giống lúa này mấy vụ, em biết rõ, giống lúa này đã bén là đẻ khỏe, bốc nhanh như năm chiêm bao. Thôi, về đi chị, chị về cho cháu bú đi.

Lựu không bao giờ quên hai bàn tay lấm bùn, giọng nói riu rít và nụ cười rạng rỡ của Quyên hôm ấy. Chị tin tưởng chắc chắn rằng hợp tác xã đã có một đội ngũ cán bộ điều khiển được cây lúa xuân... Vì vậy, vào thời vụ cấy lúa xuân năm nay, Lựu đề nghị với chi ủy và ban quản trị hợp tác xã kiên quyết cho nhờ hết diện lúa chiêm các đội đã cấy lẫn.

Quyên và các cô kỹ thuật của đội năm dẫn đầu việc nhờ lúa chiêm ở cánh Miếu. Sáng sớm, các cô vừa xắn quần, thò chân xuống ruộng thì mấy bà con mọn nổi tiếng lắm điều của đội năm đã kéo ra. Mấy bà nhao nhao :

— Này các cô, cây lúa đang mơn mớn thế kia, nó phạm tội gì, ai cho các cô nhờ nó lên?

Quyên thay mặt các chị em, nói :

— Đêm qua đội ta đã họp, các bà có đi dự...

— Đêm qua họp là một nhẽ. Nhà cô còn non nớt lắm, chỉ đáng tuổi con chúng tôi, nhà cô im đi!

— Sao các bà lại bắt cháu im? cháu đề nghị các bà...

— Nào, nhà cô đề nghị gì nào? Nhà cô cứ thử nhờ một cây lúa lên xem! cây lúa chiêm hay cây lúa gì cũng «bồ hôi nước mắt»!...

Quyên vừa giận vừa ức. Cô đứng lặng cá, mặt tím đi, môi mím chặt. Rồi đột nhiên khóe miệng cô khẽ giật, miệng cô méo đi rồi khóc tu tu :

— Cháu đi làm thế này là vì đánh Mỹ, vì hợp tác, được năng suất cao thì mọi nhà đều no chứ riêng cháu ăn vàng ăn bạc gì! Sao các bà coi cháu như quân thù quân hản!

Các bà nhìn Quyên nước mắt ràn rụa, dậm ra mùi lòng. Một bà nói :

— Chị Lựu với ông đội trưởng Nhiều đang ra kia. Cánh ta nói chuyện với ông đội trưởng.

Lựu và ông Nhiều vừa đi đến, các bà xúm ngay lại. Ông Nhiều thấp bé, với cái đầu tóc rụng chỉ còn thưa thưa, đứng lúng túng giữa đám các bà.

— Hôm nay đội ta nhờ lúa chiêm để cấy lúa xuân, — một bà bầm bồ nói — Chúng tôi sợ cấy lúa xuân mất ăn, ông có dám cam đoan với chúng tôi rằng cấy lúa xuân được ăn nhiều hơn lúa chiêm thì chúng tôi nhờ!

Ông Nhiều cảm thấy như mình bị dồn vào chân tường. Ông bàng hoàng nói :

— Cái này là chủ trương chung của hợp tác xã... ở đây có chị Lựu, chủ nhiệm hợp tác...

— Chúng tôi không hỏi chị Lựu. Chị Lựu làm chủ nhiệm, trông nom cả năm đội, vụ lúa xuân năm ngoái, các đội khác được ăn, đội ta mất ăn... cái nhẽ hỏi ông là thế kia, bây giờ ông cam đoan với chúng tôi bằng cái gì nào?

Ông Nhiều im, các bà cũng im, có ý chờ, không khí nặng nề, căng thẳng. Giữa lúc ấy, Thu đứng trong đám đông bỗng nói :

— Thế này, ông Nhiều ạ : ông về nhờ lúa chiêm ở ruộng năm phần trăm của nhà ông trước đi. Ông làm ruộng quen như đồng thục, hẳn ông biết tính toán chi li. Ông cam đoan cái nời cơm của các con ông vào cây lúa xuân, chúng tôi sẽ không lo gì nời cơm của các con chúng tôi, chúng tôi sẽ vững tâm theo ông, đồng cam cộng khổ, một nắng hai sương chúng ta cùng làm!

Thu nói, sắc mặt nhưng rạch ròi, phân minh. Chưa bao giờ ông Nhiều thấy chọn các bà con mọn của đội năm đến thế. Sự đáo đê của các bà, xét cho cùng cũng có cái nhẽ của nó, đó là cái nhẽ thiết thực của những người làm ăn, đã từng trải lo toan.

Do áp lực của các xã viên, ông đội trưởng Nhiều đã cấy lúa xuân vào ruộng năm phần trăm của nhà mình. Ông đội trưởng chuyên biến, thúc đẩy trở lại sự chuyên biến của các xã viên... Già nửa tháng sau, đội năm cấy xong lúa xuân và cùng các đội khác bước vào chiến dịch chăm bón. Từ đây đội năm trở thành đầu câu chuyện của vụ lúa xuân tốt chưa từng thấy ở cái hợp tác xã nhỏ bé, bình thường, không tiếng tăm này.

Tháng 10-1970

NGUYỄN KIÊN

HẠT GIỐNG MỚI

Cụ Ba Lệnh đã gửi mua tận chợ bên sông mớ lá chè tươi ngon. Nhà rộng, cụ vẫn đăng cai các cuộc họp. Hôm nay làm gì mà khác thường thế? Nhưng đâu phải riêng cụ, cũng lâu lắm ban quản trị hợp tác chùa Sấm mới có sự đông đủ, vui vẻ và đúng giờ thế này. Ông kể toán tóc gọng kính, như thường lệ, vẫn nằm bò trên phản với đồng sồ sách, mấy bà dựa cột nói chuyện con dâu, còn các ông thì tri kỷ truyền tay nhau chiếc điều cây. Đèn măng-sông đã bơm xong, cụ Ba Lệnh lại là người sốt sắng nhất : « Nào ta họp đề mai đàm luận sản xuất », mặc dù cụ chẳng có chức vụ gì ở đây. Ông phó chủ nhiệm Ngoan ngồi tựa bậu cửa như một anh hay ngủ gật, nhưng không, ông là người tỉnh táo nhất. Vui, buồn, băn khoăn, hối hận lẫn lộn... Vui thì thực là vui, vụ đông xuân này hợp tác được mùa chưa từng thấy, cứ nhìn nét mặt của vợ ông là đủ rõ, chẳng phải dòm nom bồ bịch làm gì. Nhưng ông còn có một tâm sự riêng, cũng lâu rồi, ông mới lại nghĩ nhiều như thế.

Hội nghị họp theo chiều hướng như là một cuộc đề người ta bày tỏ nhiều khía cạnh của nỗi vui sau vụ đông xuân gian nan và thắng lợi. Cả những ông dễ đồng ý đến những bà hay thắc mắc tâm trạng đều giống nhau.

Người ít nói nhất là chủ nhiệm Cuông, chị ngồi trên cái đôn tre, cười nhìn mọi người... Hợp tác chùa Sấm đã đạt 5 tấn/ha một vụ ; lúa xuân được khẳng định, bà con đầy bát cơm, thóc gửi ra chiến trường nặng cân... Chị im lặng nghe

người khác nói hộ mình nhưng đến chuyện bàn vụ mùa mới thì chị phát biểu một ý kiến làm lăm người ngơ ngác :

— Các nàng công chúa lùn kiêu kỳ (chị bắt chước cách nói của ông chủ tịch huyện gọi trách móc đáng yêu các giống lúa mới ngắn cây khó tính) đã thành cô nông dân hay lam hay làm ở đồng đất ta rồi. Nhưng ở đội khai hoang Tân Lập Tiến của hợp tác thì nó mới lạ hoàn toàn. Tôi có kinh nghiệm giống mới, đề nghị cho tôi lên giúp đồng chí Ngoan. Còn đồng chí Ngoan sẽ về cùng các đồng chí lo công việc giúp tôi.

Ông Ngoan giật mình nghe Cuông nói, đó là điều không ngờ, mặt ông nóng râm ran lên. Hội nghị im lặng khá lâu, tiếng đèn hơi ro ro, mùi rom thốc mới trong sương ngái mà say thoảng vào...

*
**

« Ấy tớ là người đầu tiên nghĩ ra các thứ ấy đấy... ». Đạo trước, nếu có ai hỏi thành tích chùa Sấm, ông Ngoan thường nửa đùa nửa thật như vậy. Nhưng bao giờ ông cũng kèm theo câu : « nhưng công sức là công sức chung, mình mình làm sao được ? » Mà ông Ngoan nghĩ quả mình là người đầu tiên thật ! Đạo ấy Cuông còn là con bé chề chồng, bố đuổi đánh cùng ngõ. Còn ông là con chim đầu đàn của cái làng này. Ông đứng ra làm chủ nhiệm phần đấu cật lực nó mới nổi lên thế chứ. Nào là chuyện quản lý lao động, chuyện cải tạo đất... Chùa Sấm đất hẹp, người đông, đàn ông đi bán cá trăm vùng, đàn bà đôn gánh bó vai. Ở cái đất con gái muốn đất chồng, bà mỗi phải nói : « Con bé nhiều dẫn vốn, buôn bán giỏi », thì nghề nông có ra cái gì. Có ông thủ từ vào hợp tác xã xong, cười khề khề : « Ruộng của em cứ là xin « cúng » hợp tác cả. Các chú vị mặc em chạy chợ ». Còn bà đội trưởng đầu tiên đi điều công, tức quá khóc ầm lên vì chẳng ai chịu đi làm. Ruộng đã xấu lại càng xấu, người ta cày cấy

mà tâm trí lại ở lều chợ kia. Đã mắc chợ thì mưa có đồ xuống, lúa chiêm chín mọc mậm ra cũng mắc, lúa là lúa chung, còn đi chợ được đồng nào hay đồng ấy. « Tôi cách mạng hết ». Khi nói bốc, ông Ngoan thường khoát tay khẳng định như thế. « Ai làm bún bánh, cứ chiều chính sách lương thực đã ban hành, cho dân quân bán phá giá hết. Lỗ vốn vài lần là các bà sợ. Còn các ông bán cá con một mặt hợp tác xã quản lý, một mặt yêu cầu phòng thủy sản huyện giúp đỡ. Chà, cái anh cá con đi bán thiên hạ bóc lột tợn lắm chả thể đã có câu lấu cá lấu tép... Cũng phải trầy trật mất mấy năm đầu mới quản lý được. Có lao động rồi thì cải tạo đất thâm canh... »

— ... Một buổi mưa xuân, mưa lất phất bay, đoàn người gọn ghẽ, quang gánh trên vai đồ ra bờ sông Đuống gánh phù sa — ông Ngoan nháy mắt hóm hỉnh, với cái anh chàng nhà báo tỉnh cũng phải văn chương chứ — tiếng trống, tiếng cười, xen tiếng nói thật là nhộn nhịp. Người xúc cứ xúc, người gánh cứ gánh, chả mấy chốc đường làng đã kiu kịt... — Nhưng đến đây ông Ngoan bỗng quên tiết chuyện tả văn — chúng tôi đã rải được cao 2 xăng ti-mét trên toàn bộ diện tích, tổng số đất sa là 7350,89 tấn.

Ông Ngoan làm chủ nhiệm mấy khóa liền, rất có uy tín. Ông tỏ ra là người luôn đi sâu đi sát thực tế. Có lần xuống dự hội nghị đội Hợp Quyết Tiến, ông hỏi :

— Mảnh đồng rộc Cửa Nghè gần mả ông Đống, đã gieo mạ chưa ?

— Báo cáo đồng chí gieo hôm qua rồi.

— Thôi chết bỏ mẹ tôi rồi — ông Ngoan vỗ đùi đánh đét, kêu ầm lên làm mọi người giật mình — Sai toét kỹ thuật, mảnh ấy phải đến ngày kia gieo mới đúng chứ.

Chắc chắc, khiếp quá, ông chủ nhiệm nắm vững thật ! Bà con xì xào phục ông lắm. Có lần khác, ông đi kiểm tra các sân kho. Đến đội Tân Đồng Tiến, ông tẽ từng lượm rom xem có đập rồi không. Ông ách lại tám cối và phê bình liền. Ông nói đại ý : Điem thứ nhất đập rồi, tai hại như thế nào ? Điem

thứ hai, quan diêm lập trường tư hữu thể hiện trong việc đập rới như thế nào... Ông thay hết số lao động đập lúa bằng lực lượng trẻ là nòng cốt, chỗ dựa của đội.

Ấy, ông nghiêm ra nghiêm như thế, nhưng cũng có lý, có tình. Ai thắc mắc chuyện gì, tí như việc gà vịt ra đồng, việc chia bới rom rác v.v... đến ông, ông giải quyết rất êm : « Bác về hỏi ý kiến chung của bà con, rồi trình bày với đội trưởng, hôm nào quản trị họp, đội trưởng phản ánh, sẽ giải quyết. Tôi sẽ cố giúp bác đến đâu, đến đâu ».

... Chính trong lúc ông nghĩ là mình có vai trò ở hợp tác xã thì dùng một cái, trong kỳ bầu lại quản trị, sổ phiếu cho ông sút đi lạ lùng. Ông buồn không phải vì tham quyền cố vị mà là công lao của ông như thế, sao ít người biết đến. Thực ra cũng chẳng là chuyện đột ngột, ở nhiều cuộc họp người ta đã phê bình ông, nhưng ông nghe tai nọ sang tai kia hoặc tặc lưỡi : « Càng làm nhiều, càng nầy lắm khuyết điểm, nó vô cùng, không làm gì cả, dĩ hòa vi quý thì chẳng sao đâu, mình thẳng thắn đấu tranh tất phải va chạm ». Nhưng ông không ngờ mình mất tín nhiệm nhanh thế. Mà người cao phiếu nhất là ai ? Cuông, cái con bé chề chồng, bỏ đuôi đánh cùng ngô ngày trước. Thật bực mình không chịu được ! Khó khăn trước khi Cuông được vào ban quản trị, ông Ngoan gật đầu : « Ờ, thành phần cơ cấu, phải có chứ, mạnh dạn đưa phụ nữ lên đảm nhiệm, chính tôi là người giới thiệu Cuông đấy ».

Cuông bị bố mẹ gả chồng từ nhỏ. Tuổi mười lăm, cô phòng người, mặt mũi sáng sủa, mà chồng vẫn còn nghịch dất và bầy chuột ngoài đồng, bạn bè cứ chế : « Bồng bồng công chồng đi chơi. Đi đến chỗ lội đánh rơi mất chồng ». Đến tuổi mười tám đôi mươi không ngờ anh chồng lớn vượt lên, học hết lớp 10 rồi đi bộ đội. Từ khi Cuông về nhà chồng lúc ấy chị mới thấy yêu thương chồng.

Cuông chăm chỉ nết na, lao động giỏi ; cô vào quản trị không phải vì « cơ cấu » như ông ngoan nghĩ. Chính Cuông làm ông Ngoan phải đau đầu nhiều lần, nhưng ông quyết

không chịu thừa nhận. Vụ ấy Cuông đề nghị đưa giống mới vào hợp tác xã. Ông Ngoan nghe chưa rõ ngô khoai cũng tán thành ngay với tư cách là người đứng đầu đề ai cũng trông vào cùng làm việc. « Mới là tốt, nhân tố mới là tốt », ông luôn miệng nói thế, nhưng đến khi làm cụ thể, khoanh vùng hạn chế lúa chiêm thì ông giẫy nảy : « Mạo hiểm ! Muốn giống gì thì giống cũng phải chiêm mùa đề huề hai vụ là cơ bản. Muốn xây dựng hợp tác thể nào thì xây dựng, chứ đảo lộn việc cày cấy là chết với dân. Muốn năng suất cao thì cải tạo đất, thủy lợi, phân bón, kỹ thuật mới gì gì tôi cũng tán thành, chứ bàn chuyện đánh du với tình, tôi chả có gan. Các cô, các cậu trẻ tuổi ời, còn dại lắm, lãnh đạo kinh tế không phải chuyện đùa. Cái gì ăn chắc hãy làm, chứ không, có ngày mất chỗ đội nón. Không phải tôi không ủng hộ cái mới, nhưng phải đề xem thiên hạ nấp tẻ như thế nào, ta theo chẳng muộn. Bây giờ làm hụt một cân thóc chống Mỹ của dân là trọng tội đấy ! ».

Tuy vậy, hội nghị vẫn nhất trí đề Cuông đứng ra lo liệu việc lúa xuân. Cuông lên huyện đòi mấy gánh nông nghiệp 8. Phải nói rằng lúc đầu ông Ngoan không đề ý lắm, nhưng khi Cuông hót hải chạy đến báo cáo, thóc ngâm không nầy mậm thì ông tặc lưỡi : « Đã bảo mà ! », và thích thú theo dõi đề chứng tỏ ý kiến của một người có kinh nghiệm như ông không bao giờ sai. Vừa gặp đợt gió đông bắc, thóc vớt ra trương phồng, lạnh tanh, nầy được hai vợ chồng cái mậm. Không còn cách nào, chị em đội giống sàng sảy được hột nào hay hột ấy. Đồng thóc thoang thoang đưa mùi men rượu, chỉ còn cách ủng hộ đội chăn nuôi. Thí nghiệm với chả thí nghiệm, mất toi mấy gánh thóc ! Cụ Ba Diệc gắt om xòm ngoài sân kho : « Chúng mày cứ cái thói trúng khôn hơn vịt, tao làm ruộng bạc đầu, cỡ sơ đến giờ cũng chỉ có chiêm mùa hai vụ, tao lại không biết à !... ».

Mấy đội đề ruộng chò, vội đi cấy chiêm muộn, mà Cuông cũng chỉ đủ thóc mọng gieo vài sào loanh quanh. Người ta

nói ra nói vào, cái thề khốc được thì Cuông đã khốc, nhưng vẫn phải ngọt nhạt. Anh chị em đội giống đều là đảng viên, đoàn viên, cùng chung tâm trạng với Cuông, quyết làm bằng được. Mạ gieo mọc mũi chông đã mừng mừng, thật trông cây mạ bằng quá trông con, ai dè một trận gió bắc đuổi lá trắng ráo! Cuông huy động chị em phủ gio, đốt lửa chống rét, còn cụ Ba Lệnh thì cứ tế ầm lên: «Bố tiên nhân giống cám hấp, thượng cồ hạ kim, tao chưa thấy ai làm trò ấy bao giờ!» Mạ bón đạm, cho nước vào không đúng lúc, rét xót, lụi sạch. Cuông lại mượn xe đạp lên huyện xin thêm giống. Cái quân cứng đầu thế đấy! Cụ Ba Diệc bảo, còn ông Ngoan thì cười: «Găng rồi mà, đâm lao phải theo lao. Bây giờ cho tia lúa chiêm mà cấy có nhân xác không? Đấy nhé, giá không nghe tôi đề hết ruộng cấy lúa xuân thì giờ nhìn nhau mà mếu. Chết mất, trẻ con bông bột lắm, không có người bảo ban, cứ thói coi giò bằng vung».

Cuông lên huyện kỳ này đem sách bút theo. Ông huyện ủy viên hướng dẫn cận kề như một kỹ sư nông nghiệp: «Này nhé, xử lý axit nitorích, ngâm, đãi chua (nếu không sẽ có mùi men rượu như cô nói ban nãy đấy), rồi cho vào lò thúc mộng. Rắc lân, gio, đừng cho nhiều nước vào... Lúa xuân nghiêm ngặt kỹ thuật lắm. Sai một ly đi một dặm. Phải gieo vào thời tiết ảm». Cuông đem thóc về nhà, bàn chuyện ăn chắc lần này. Ngâm xong, gánh sang bên sông ủ nhờ lò thúc mộng. Mạ đem gieo cũng không dễ dàng gì, thời tiết đã muộn. Đến khi nhổ mới thật khờ. Ai đòi cây mạ yếu như măng tươi, động là đứt. Cuông cho nước vào rồi bóc cả đất từng vầng như bánh đa đem cấy. Nhưng rồi cũng xong xuôi cả. Cuối vụ, mấy mảnh lúa xuân thóc cứ xum xuê nặng trĩu. «Chào mừng tuổi trẻ thắng lợi», ông Ngoan vui vẻ biểu dương Cuông cùng đội giống trong các hội nghị, nhưng khi có người đề nghị vụ sau tăng diện tích lúa xuân thì ông gật đầu: «Tôi rất hoan nghênh ý kiến của đồng chí, đề nghiên cứu đã, cái gì cũng phải dần dần. Đội giống vừa rồi cấy thí nghiệm, phân gio như đắp,

ngày đêm chăm bẵm mới được thế. Bây giờ cấy đại trà thì chắc gì, gớm cứ nghĩ đến cái đận ngâm thóc mộng mà tôi lại giật mình. Thật như một bà khó đẻ. Thương cô Cuông vụ vừa rồi quá».

Cuông được cử đi học về lúa xuân trên tỉnh mấy tháng trở về đúng kỳ bầu ban quản trị mới. Cô trúng chủ nhiệm. Ông Ngoan bàng hoàng, không ngờ sự việc diễn ra như thế. Ông không tin ở mình nữa toan rút lui hết công tác, song lại thôi, bà con đâu phải đã quên công sức của ông những ngày đầu xây dựng hợp tác xã. Họ vẫn tin nhiệm về sự tháo vát mặt này mặt khác của ông. Lần đầu tiên ông nghe người ta phê bình mình một cách chăm chú và thấy họ nói đúng. Minh quá đà rồi, không biết những tác phong ấy mình có từ bao giờ! Ông bỗng trở thành một người khác, ít nói, trong hội nghị lắng nghe nhiều hơn phát biểu.

Cuông mở một lớp huấn luyện lúa xuân cho đoàn viên:

— Các đồng chí thấy nhé: lúa chiêm bón nhiều, lổp, vì sao? — Cuông giảng — tỷ lệ đường bột lúa chiêm nuôi lá và thân từ 65 — 70%, chỉ đề 30 — 35% làm hạt. Ngược lại, lúa xuân đề những 50% đường bột làm hạt. Lúa xuân thấp cây nhưng nhiều lá gấp ba lần chiêm, quang hợp tốt, không đồ... Giống mới bây giờ là xu hướng chung của khoa học nông nghiệp thế giới... — Lúa xuân làm đúng kỹ thuật có nơi đã đạt 5 — 7 tấn một vụ trên một héc-ta. Nếu cứ làm lúa chiêm thì đến mùa quýt cũng chưa đạt 5 tấn hai vụ.

Ở hội nghị đông xuân vụ tới, Cuông cũng nói đến cơ sở khoa học của lúa xuân và đề nghị năm nay sẽ làm từ 80 đến 100% diện tích nông nghiệp 8, nông nghiệp 5.

Ông Ngoan đã nhìn Cuông bằng con mắt hoàn toàn khác, nhưng nghe chỉ tiêu ấy vẫn choáng người. Phiêu lưu quá, bông bột quá! Ông lắc đầu; hội nghị im đến mấy phút không ai phát biểu. Ông Ngoan lại thấy cái gì rùng rục trong bụng. Thế này thì quá lắm! Sao lại đề quyền lãnh đạo việc làm ăn

của hàng nghìn con người cho một con bé xóc nổi đến thế? Ông Ngoan thấy không thể không nói được.

— Chúng ta làm không phải vì thành tích — giọng ông Ngoan rất khiêm tốn, nhã nhặn — không phải vì cái tiếng dám tiên phong mà vì hạt thóc thực tế mùa thu hoạch. Lúa chiêm hợp với đồng đất ta đã mấy trăm đời, còn lúa xuân như một cô dâu mới, ai đã biết thế nào. Thí nghiệm khác, đại trà khác, phải tỉnh táo ở chỗ ấy. Tôi rất phục các đồng chí trẻ, dám nghĩ, dám nói, dám làm, tiếp thu kỹ thuật và cái mới nhanh nhạy, nhưng các cụ lão nông ta cũng là một kho kinh nghiệm đã được đúc kết từ bao đời về nghề làm ruộng. Phải học tập các cụ, hỏi ý kiến các cụ.

Những lý lẽ của ông Ngoan chẳng có gì sai. Hội nghị cũng chưa ngã ngũ ra sao, nhưng tin đồn năm nay sẽ không cấy chiêm lan ra xã viên. Có người cho đó là phần tử xấu phao tin làm mất tin tưởng giữa cán bộ và xã viên. Cụ Ba Điect dùng dùng giữa trưa đến nhà cháu, với uy quyền của ông trẻ, cụ thét :

— Mày là địch phá hoại sản xuất của chúng tao đấy hả? Mày ngăn trở việc tăng gia sản xuất vụ chiêm gửi thóc ra chiến trường! Hừ, mày có biết những trận đói ngày xưa không? Một cái bánh đa cũng đổi được sào ruộng. Mẹ mày mười sáu tuổi đầu phải lấy mo nang che người. Mày đẻ ra được cơm no áo ấm quen rồi, biết gì cái đói mà mày sợ!

Cuông dạo này bận đi họp huyện cùng với nhiều đồng chí trong đảng ủy xã. Một buổi trong đại hội xã viên, Cuông lại đưa ra vấn đề bỏ giống cũ, cấy giống mới. Bà Hai Xước nổi tiếng hay thắc mắc xưa nay bỗng đứng lên phát biểu rành rọt :

— Tôi có ý kiến là giống mới nhiều thóc lắm. Dạo trước sang chơi nhà bà thím mạn Thái Bình, ối chao ôi, thấy thóc của họ mà nuốt nước bọt thêm. Thóc giăng giăng đầy nhà đầy cửa. Sức như ta có một bờ thì họ có hai, ba. Bà thím tôi bảo lúa xuân xấu nhất cũng còn hơn lúa chiêm tốt nhất. Nói là

khó nhưng biết cách, chả khó. Bà ấy cho tôi mấy cân về gieo thử ruộng phần trăm, hạt cứ mảy như hạt chanh ấy.

— Nói bốc! Nặng trấu mà nhẹ gạo. Cấy ruộng phần trăm đồ phân gio ngập bờ thì giống nào mà chả tốt. Cấy cái giống gì mà chết tiết cứ như anh hề lùn ấy bao giờ, rồi thì lấy cẳng sen đun bếp, lấy lá mít lợp nhà — một giọng gọn thon lòn từ góc tối bật ra.

Bà hai Xước quết trầu trên môi đứng dậy :

— Này này, đừng có cái thói « văn hóa » lạc hậu thế nhé! Người ta bàn chuyện đầy bát cơm cho mà lại cứ cái thói phá ngang ấy, thì lấy cái gì mà ăn.

Ông Ngoan cũng dự hội nghị ấy. Trái với ý định ở nhà, tự nhiên ông không phát biểu câu nào.

★
★

Đã hai năm nay chùa Sấm xây dựng đội khai hoang kiểu « một chốn đôi quê » có gia đình chia đôi, nửa đi nửa ở. Có gia đình lên cả, ở hẳn, cũng có người chỉ đi vài vụ theo sự điều động nhân lực của hợp tác xã. Nhưng nói chung, hộ nào cũng thích có người tham gia vào đội. Lên đấy, làm nhà dựng cửa phong quang : Nghe nói đất đôi trồng mít, trồng chè hợp thổ lắm. Đội khai hoang như một cơ sở sản xuất của hợp tác xã, một « nông trường » nhỏ, đã có trâu, bò, thóc, lúa, khoai sản vận về.

Thanh niên, phụ nữ thích lên đây được sống « tự do », thoải mái tìm hiểu nhau, được họp hành, sinh hoạt câu lạc bộ như ở cơ quan. Có bao nhiêu đám đã phải lòng nhau, dắt về quê trình bố mẹ xin cưới rồi kéo lên đây xây dựng cơ ngơi, sinh con đẻ cái. Họ thường đùa : « Mấy đời nữa, người ta sẽ gọi tớ là ông tổ họ Vũ Đăng, cậu là ông tổ họ Nguyễn Xuân, chúng mình được thờ trong nhà thờ họ của cái làng này... »

Ông Ngoan có cảm tình với đội khai hoang từ lâu, nhưng chưa bao giờ nghĩ rằng mình sẽ xa chùa Sấm lên đây. Ông thích thay mặt hợp tác lên thăm thanh niên làm ăn, khi kiểm tra sổ sách, bổ xung kế hoạch phương hướng sản xuất... Phải cung cấp sức kéo cho quê nhà (cụ thể nuôi nhiều trâu bò); phải tăng cường cây công nghiệp: mía, chè, (đề tết đến mỗi nhà được cân đường phen, bơ chè móc câu); phải phát triển đàn ong (để có mật bán cho xã viên) v.v... Còn lắm thứ « phải » nữa nhưng thường là ông cho chỉ thị xong rồi về. Thế mà bây giờ bỗng nhiên đổi khác. Một buổi chiều, đi làm về, các cô còn đương rửa chân tay và té nhau ngoài hồ, chợt thấy chiếc xe đạp Phavôrit có cắm quả cầu và con sư tử trên lò so của ông Ngoan lượn đến.

— Mình lên đây hẳn với các đồng chí đây. Thế nào chuẩn bị cho đông xuân xong rồi chứ?

Chú Ngoan, bác Ngoan, cậu Ngoan, đồng chí Ngoan... các cô tíu tít đón người dưới quê lên. Buổi tối, ngồi quanh đóm lửa sân kho, nường sắn mới dỡ, chuyện trò, ông Ngoan sức thấy chưa bao giờ được sống trong không khí ấm cúng như thế. Sương núi dày nặng, dưới quê tiết trời chắc cũng chưa lạnh đến thế này. Ông nhìn ngọn núi Nàng Hay trước mặt bỗng thấy băng khuâng...

Ông Ngoan lên trực tiếp lãnh đạo đội khai hoang là do yêu cầu tha thiết của ông với ban quản trị.

Chỉ hôm sau, các xóm Tân Lập Tiến có không khí khác hẳn. Các tường đều quét vôi với khẩu hiệu son, « Làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm, xã viên tiến lên, vụ chiêm đại thắng ». « Gặt mùa đến đâu cày mau đến đấy, cấy ngay kịp vụ, phân đủ nước đầy ». Ông Ngoan còn nghĩ ra lắm khẩu hiệu dễ thuộc, dễ nhớ, ngày ngày ông đội cái mũ lá ra đồng trần lực cùng anh em. Cỏ đầy sườn đồi hun đất khói nghi ngút trong sương núi những buổi chiều hanh khô. Phân xanh từng đồng trát bùn to lù lù. Muơng máng vét lại, các lao động căng sức

ra làm thêm giờ. Đoàn viên luôn mở những buổi lao động chống Mỹ ngoài đồng.

Ông Ngoan đã quyết rồi, vụ chiêm này đội khai hoang phải bội thu đề thử xem lúa chiêm có kém lúa xuân không. Mặt khác, nhờ lúa xuân dưới quê hồng cả thì đã có lúa chiêm trên này gỡ lại. Chỉ tiêu diện tích cấy lúa xuân dưới quê đã định: 100%. Ông Ngoan bắt đầu nảy ra ý lên đội khai hoang chính từ khi có chỉ tiêu ấy. Trong lòng ông đang diễn ra một sự giằng co ngấm ngấm. Nếu lúa xuân dưới quê được, thóc đầy bồ, ai chả muốn. Nhưng nếu hồng thì người ta sẽ hiểu ông, hiểu ông tất cả. Không phải tự dưng ông bỏ nhà bỏ cửa, xa vợ xa con lên đây. Rồi người ta sẽ thấy sự thiếu chín chắn và kinh nghiệm của Cuông đến mức nào. Ngoan đây, đâu có phải là người bảo thủ, Ngoan làm việc đã từng trải, đâu có bông bột như trẻ con được!

Gió bắc vượt qua núi Nàng Hay trước mặt vì vút xuống thung lũng Tân Lập Tiến. Lúa chiêm ở đây đã cấy xong, đang lên về vẻ trong niêm say mê theo dõi của ông Ngoan. Ông quyết định về quê thăm dò tình hình ra sao.

Giá như mọi năm, đồng đã lên xanh, nhưng năm nay vẫn trắng phếch. Chả biết có phải ông Ngoan yếu bóng vía không mà nhìn cứ đồ hoa trước mắt. Ông còn nhớ hôm bắt đầu ra đi, Chùa Sấm đang náo nức nào mò bùn thả bèo dậu, mua vôi, lân... Đội kỹ thuật cứ làm ầm ỹ cả lên vì mấy lọ axit ni-tơ-rích, dăm chiếc nhiệt kế, chảo gang cho lò thúc mầm. Đêm đêm, các lớp tập huấn lúa xuân chong đèn. Ông chưa bao giờ thấy cái không khí náo nhiệt ấy. Cuông mặc áo cánh dãn, ban ngày lội bùn rét thâm tím cả mặt mày vẫn cười khanh khách. Tối, lại đi hướng dẫn tập huấn, sáng, gà gáy, đã cùng đội giống đi làm bèo dậu... Ông Ngoan cảm thấy như mình lạc lõng, nhưng rồi tặc lưỡi: « Còn đấy, làm ruộng chả nói mạnh được đâu. Lúa đang trổ, nắng lên, đồng nghen, hồng; gió to, hồng... Lại còn bao nhiêu thứ sâu sía bệnh tật,

vàng lụi, tiêm lá... quái quỉ nữa. Ngay lúa chín ăn được đến nơi, mưa vài trận ngập trắng cũng còn trơ mắt ếch ra nữa là! ».

Lần này trở về, ông Ngoan muốn theo dõi nỗi lo của Cuông và cái không khí cuống quýt của mọi người trong vụ mạ. Nhưng không, cái gì cũng thanh thả lắm. Mạ đã gieo xanh um, không thấy ai nhắc gì đến chuyện mộng mẫm khó khăn cả.

Ông Ngoan lại được cử lên Tân Lập Tiến đề lo bón thúc làm cỏ, trông sản một thời gian, đến khi về lại thì lúa xuân đã trái kín đồng. Đêm nằm, bà vợ xa chồng cứ giòn chuyện không ngủ.

— Gớm, mọi năm các ông thúc người ta chết thối về chuyện cấy xong trước tết. Giá đồng ruộng cũng phải buộc lạt vào lưng xuống ruộng, chân tay tê dại cả đi. Cấy sắp cấy giữa, ba mươi tết vẫn còn lằm bằm trên mặt. Năm nay làm lúa xuân cấy vào tiết trời ấm sướng thật. Thời vụ nó cũng thư thả rảnh rang mà mảnh ruộng phần trăm nhà ta cấy nông nghiệp 8 thích mắt lắm thầy nó ạ. Lá cứ xanh như mực, cây lên xon xon ấy.

Ông Ngoan mang về cho vợ lạng cao ngựa bạch mua của ông người Tày bên kia núi Nàng Hay. « Ở nhà lúc nào có đau lưng thì hòa với rượu mà uống, làm vừa vừa chứ không lại lao lực ». Ông dặn.

— Thì thầy nó đem lên trên ấy mà uống. Trên ấy làm chiêm đâm sấp đập ngựa, vất vả hơn.

— Chắc, biết đâu hơn đâu mà—ông gắt. Ông Ngoan cùng đội khai hoang thu hoạch vụ chiêm ấy phải nói là thắng lợi. Công sức của ông đâu phải uổng phí. Tính sơ sơ, sau khi điều chỉnh, bán nghĩa vụ, cân đối lao động, kém nhất cũng còn được 18 cân một tháng, đủ ăn.

Ông Ngoan về Chùa Sấm lần thứ ba giữa lúc mọi người đang bắt tay vào gặt lúa xuân. Những khóm lúa nông nghiệp 8 to bằng cái nôm lù lù vàng óng, từ bé đến giờ ông chưa hề nhìn thấy. Ông hoa cả mắt, những bông lúa mẫm mà đầy

sít hạt kê... Những bà quen thói tham gánh chắt cò quang mọi năm, giờ gọi con cháu ăm ỉ ra san dỡ.

Ông dắt xe đạp về đến cửa, vợ luôn cái liềm chạy ra. Không hiểu sao, bỗng dưng ông quên hết, quên hết tất cả. Trước mắt ông là một màu vàng ngập thôn xóm, mà ông không bao giờ tưởng tượng được.

★
★★

Cụ Ba Lệnh đứng cân thóc, nói bô bô với ông thủ kho có cái bút chì giắt tai :

— Ấy, nói khí vô phép bác, lại bảo là khoe con, khoe của chứ, chính tôi là ông trẻ nó đấy. Gớm phụ nữ bây giờ giỏi thật. Nó đem cái giống mới về, thóc đâu mà lằm thóc. Chỗ này là chỗ chúng tôi gửi ra « tiền tuyến » đấy nhé ! Chồng nó đánh giặc ở ngoài ấy đấy.

Ông lão cười sõi lông sõi da. Trong trí nhớ của ông, cái cánh ruộng Ao Rạng, Ao Cam ngày xưa vẫn cấy đứng, gặt ngồi, lúa xơ xác, chó chạy hờ đuôi, thế mà bây giờ tốt ú lên. Chuyện cổ tích nói rằng thì là ngày xưa hạt thóc to bằng cái bát, tự nhiên biết chạy từ đồng về nhà, còn mía thì rỗng như ống nứa, trong đầy mật. Về sau tao loạn có kẻ ác, kẻ lừa, thiên đình giận nên mía đặc ruột), thóc nhỏ đi. Chả biết có phải không, nhưng bây giờ thì ông thấy nhỡn tiền là thóc gấp năm, gấp mười mọi năm.

Cụ Ba Lệnh trở về gặp ông Ngoan ở đầu đình, mắt gườm gườm nhìn. À, cái tay cựu chủ nhiệm này vẫn kinh địch với cháu ta đây ! Ông Ngoan nhìn ông lão biết chẳng vui về gì. Bây giờ sau cái cảm giác « quên » ban đầu, ông lại « nhớ ». Ông tìm đến nhà bác kế toán tóc gọng kính, hai người trò chuyện cả buổi, tôi tôi, bác bác. Ông Ngoan đề ý thăm dò, lo lắng, băn khoăn. Không, mọi người đối với ông vẫn thế.

Cuông đến nhà ông, cười nói từ ngõ, riu riu gọi đầu chung, với cái Ngoan con gái ông.

— Bác chuẩn bị về báo cáo tình hình trên ấy nhé. Thế nào có đem được thêm lạng cao ngựa trắng về cho bác gái cháu tầm bồ lấy sức làm một thằng cu nữa không?

Ông Ngoan cười cười, pha một ấm nước chè mót câu đặc mà Cuông uống kêu chát xít ầm lên. Cái Ngoan ngồi cạnh bồ nói liến láu chuyện giống má. Bây giờ nó là đội trưởng đội giống. Hình như dạo này nó lớn hơn thì phải, ông thấy thế; tuổi mười bảy, phồng người, mặc cái áo đông xuân hoa hờ được chuyện tương cho chị em đội giống; cứ tròn di. Ông Ngoan cảm thấy một cái gì rất mới, và khác trong lòng.

Ở hội nghị quản trị, ông ngồi im, lẩn lộn nhiều cảm giác. Thường thì ông Ngoan che giấu sự xúc động của mình bằng việc vờ làm một mối thuốc lá dài. Và trong lòng bỗng dội lên thắm thía cái tình thật sự với đội khai hoang, với hợp tác xã, với mọi người.

Mão Điền, 11-70 — 7-71

NGUYỄN PHAN HÁCH

CÂU CHUYỆN TÌNH YÊU

Anh hỏi đến chuyện yên đương của chúng tôi à? Chín thôi, ngưng lắm. Giời ơi! Con gái ới lại khoe với người khác là mình đã yêu như thế nào. Muốn biết chuyện anh cứ hỏi anh chị em dân quân ấy. Họ biết cả rồi.

Nếu công việc của anh cần thiết tôi sẽ kể theo yêu cầu của anh. Nhưng anh không được nói lại với ai nhé.

— Anh gặp anh Yên chưa? Anh biết thế nào không? Năm ngoái ông cụ, bà cụ « điếm danh » năm sáu cô gái trong làng, rồi ngày đêm thúc con trai phải chọn lấy một. Anh ấy liền trả lời: « Con và o Hà đã « tìm hiểu » nhau rồi, thấy mẹ cứ yên trí! ». Thế là các cụ đến « đặt vấn đề » với gia đình tôi. Biết tin, tôi tức điên lên, liền gọi anh Yên đến văn phòng xã đòi hỏi (hồi ấy anh Yên cũng là dân quân trong đơn vị của tôi mà).

— Đồng chí Yên đã nói gì với gia đình về tôi thế?

— Không.

— Tinh thần tự giác của đồng chí rất kém, nói rồi mà không dám nhận.

Mặt anh ấy đỏ bừng lên, vẫn cái giọng nhỏ chắt, thận trọng tuy hơi gượng gạo:

— Tôi nói chi đề nghị đồng chí cứ phê bình thẳng thắn ra, Tôi đã bình tĩnh lại nói nhẹ hơn:

— Tôi và đồng chí « tìm hiểu » nhau bao giờ mà đồng chí dám báo với gia đình thế! Chúng ta là người lớn — tuy anh ấy mới hăm hai và tôi kém anh ấy hai tuổi — phải nói năng

cho đứng đắn, nhất là chuyện yêu đương càng không thể cợt nhả được.

Nghe tôi nói, mặt anh ấy lại càng đỏ tợn. Rồi tái dần đi, xem ý ra vừa ngượng với tôi, lại vừa sợ chuyện bị tôi « chinh » vỡ lở. Ngồi một lúc anh ta mới thanh minh, giọng ấp úng chẳng còn tư thế gì cả :

— Xin lỗi đồng chí... thực tôi có nói năng thiếu suy nghĩ. Đồng chí cũng thông cảm là gia đình tôi « thúc » ghê quá, tôi phải vội vàng « kiểm soát » hoãn...

Nghe anh ấy nói cũng thương, tôi bật cười hỏi :

— Sao không « kiểm soát » với người khác ?

Anh ta lại càng lúng túng :

— Tôi,... tôi thấy đồng chí... và...

Tôi biết câu anh ấy sẽ nói tiếp như thế nào, nên vừa đứng dậy vừa nghiêm mặt :

— Được, tôi sẽ thông cảm nhưng đồng chí phải rút kinh nghiệm.

Ấy, sao anh lại cười, đề tôi kể tiếp thì mới rõ được. Không phải vì tôi đã từ chối tình yêu với một cán bộ ty văn hóa và một giáo viên cấp ba, hay vì mình là xã đội trưởng, mà khinh thường anh Yên chỉ là một dân quân kiêm nhân viên thống kê xã đâu. Bây giờ ai còn lạc hậu thế nữa. Phải thú thật với anh là từ bé tôi đã rất mến cái tính hiền và ý tứ của anh Yên. Càng lớn, tôi càng thấy cảm tình với anh ấy về cách sinh hoạt, nói năng kín đáo. Nhưng anh Yên chưa thể là người yêu của tôi đâu nhé. Người yêu của tôi dứt khoát phải có nét nào đó — biết nói thế nào nhỉ? viền vông lắm cơ — Nhưng nhất thiết phải có thì dù chỉ là một xã viên cũng được. Anh Yên có rất nhiều ước mơ lớn lao. Ở quyền sở dầy cộm thuê đóng trên tỉnh viết ngoài bìa « Anh Yên » bằng chữ in. Chính giữa bìa kẻ hai chữ rất to « Chuyện trường » và cuối cùng là con số 5-1965. Trông hình thù giống hết cuốn tiểu thuyết. Bên trong đó, rất nhiều thơ Tố Hữu, Chế Lan Viên, Hoàng Trung Thông. Rồi rất nhiều câu danh ngôn, triết

lý và những khẩu hiệu kẻ bằng mực xanh đỏ nghe kêu lắm « Hãy sống bằng nghị lực của Pa-ven ! », « Hiền ngang như anh Trỗi ! », « Dân dị cần cù như Lôi Phong ».

Anh Yên cho tôi xem và tôi biết tổng là anh ta có ý khoe với tôi : « Mình có nhiều ước mơ bay bổng và nghị lực lớn lao đấy chứ ». Nhưng anh biết thế nào không ? Tôi đề ý theo dõi anh ấy đến hơn một năm ở trong dân quân mà không thấy có một hành động gì đáng chú ý. Nhiều khi anh ta còn kiêu cách, lại cũng không hề có một cử chỉ gì hăng hái tỏ ra là một thanh niên có ước mơ lớn lao như anh ấy đã kẻ nắn nót và có cảnh hoa trên hai câu thơ : « Ta quyết làm cây tùng trước cơn phong ba. Thà chết không làm cây liễu rủ bên hồ lặng sóng ». Tôi nghĩ thầm : « Anh chàng này ba hoa ngấm đây. Thanh niên thế thì lúc nguy hiểm chỉ có chuồn nhanh ». Chính thế mà xảy ra vụ tôi « chinh » anh ta đấy.

Câu chuyện cô gái kể với tôi phải bỏ dở vì có thuyền nghi là biệt kích. Một đơn vị dân quân theo nữ xã đội trưởng

lao đi

★
★

Một tuần sau câu chuyện giữa chúng tôi được tiếp tục.

— Bắt đầu chứ anh. Phải nói, trung đội thôn Phú Bắc hôm ấy dửng dưng lắm. À, anh biết trung đội trưởng Phú Bắc chưa ? Chưa à ? Tôi cứ kể nhá.

Hôm ấy, vào khoảng ba giờ chiều, đảng ủy đang họp ở Đông Sáng thì nghe từng tràng bom nổ ầm ầm. Kéo cột trong nhà chuyển rầm rầm. Chúng đánh xuống Phú Nam, Trung Hòa, Phú Bắc. Nhưng nguy hiểm nhất là đoạn sông Lạch Ngân, chỗ Phú Bắc. Ở đấy có thuyền đạn của tỉnh phát cho huyện vừa về chưa kịp dỡ và hai thuyền gạo nữa. Đảng ủy phân công tôi lên nắm tình hình và nhanh chóng điều lực lượng cứu gạo, cứu đạn.

— Nếu gạo, đạn còn thì lấy người dân mà sợ, tán? — Tôi hỏi lại. Các anh trong thường vụ im lặng. Từ sáu giờ tối hôm qua đến bảy giờ sáng hôm nay, dân quân Phú Bắc đã phải quần với bom đạn để kích hai chiếc ô tô trượt bánh xuống ruộng lên rồi. Bây giờ không còn sức bực đâu để chuyển hàng chục tấn gạo và đạn đi nữa.

— Anh Thiệp, chủ tịch xã bảo: *đây là một vấn đề*

— Cô bảo phó chủ nhiệm huy động đã viên làm, còn anh em dân quân để cho họ nghỉ một tí. Không, cái nào cũng mệt quá mất rồi. Nếu cần, cô cho người về báo, tôi sẽ điều đơn vị khác lên hỗ trợ.

Tôi quay đi được một đoạn, anh Thiệp vừa cười vừa gọi lại:

— Xã đội trưởng nhớ đến đồng viên chăm sóc trung đội Phú Bắc nhé!

— Anh chỉ được...

— Thật đấy, anh em người ta thể mà cấp trên còn thành kiến sao.

Tôi biết các anh trong thường vụ vẫn có ý nhắc nhở tôi về thiếu sót không tin tưởng trung đội trưởng Phú Bắc đây. Tuy thế tôi vẫn chống chế:

— Hành động của đồng chí ấy đáng ca ngợi thật nhưng mới qua một việc làm, kết luận sao anh?

Anh Thiệp cười hề hề, nửa đùa nửa thật:

— Tưởng «cánh già» chúng tôi mới bảo thủ, không ngờ cái thủ cựu của cô cũng bằng quả núi Bờm đó. Lúc bình thường thì bảo thủ thách mới biết hay dở. Thế đêm qua là chi đấy? Bom nổ hất đồng chí ấy ngã chúi đi, mảnh đạn vạc hẳn một mảng tóc vẫn nhóm dây chỉ huy trung đội kéo, kích xe lên, rồi khi lửa bắt vào xăng, lại leo lên dập tắt, mặt mũi cháy xém đi. Thế đã phải là thử thách chưa? Chịu cô!

Anh Thiệp còn trao đổi với tôi về dự định kết nạp Đảng và giao nhiệm vụ xã đội phó cho trung đội trưởng Phú Bắc.

Càng nghĩ tôi càng thấy ý định của các anh ấy «mạnh» quá. Mấy tháng trước tôi đã kịch liệt phản đối việc bố trí anh ta làm trung đội trưởng, nên bây giờ biết nói sao nữa. Tôi đành lặng lẽ chạy miết đi.

★
★

Anh có biết lúc đó thế nào không? Mười cái «ép» thay nhau trút bom xuống khu thuyền đậu. Còn sáu cái AD6 tuần đường rắc đạn 20 ly, chặn hết các đường xung quanh. Súng của bộ đội, dân quân bắn lên làm chúng phải cắt bom từ cao, nhưng suốt hai giờ, đất cát, khói bom vùng thuyền đổ cuộn lên tới mức như một đồng tro không lồ đang bị cơn lốc xoáy. Tôi bị chặn lại phía ngoài vòng xoáy ấy. Người tôi cứ run bắn lên, tự nhiên nước mắt ứa ra. Trời ơi, mất đứt hai thuyền gạo và thuyền đạn với nó rồi! Giá chỉ có hai thuyền gạo không thì còn cứu được, nhưng còn thuyền đạn, ai dám đến gần đây!

Đã mấy lần tôi định vào khu vực ấy, nhưng những bức tường chắn ngang bằng sắt, thép không tài nào vượt được. Mãi đến lúc trời nhá nhem tối, bộ đội dân quân đánh gục một cái xuống biển ngay rìa xã nó mới hoảng hốt kéo nhau chuồn. Tôi lần đến khu vực thuyền đổ thì chả thấy gì nữa. Con sông Lạch Nghen ứ lại. Hai bên bờ san bằng, lấp mắt mặt nước. Mãi mới nhìn thấy bóng người đảo vệt dưới đoạn sông. Tôi không thể nhận ra ai, vì bùn cát quanh họ từ chòm tóc trở xuống. Ở trong làng người kéo ra ừ ừ. Tôi chưa kịp hỏi gì những người dưới lòng sông thì phía trên làng đã nhao nhao cất tiếng hỏi (có lẽ hỏi người mới ở ngoài này về).

— Anh em có ai việc chi không? Không hử? Thuyền đạn ra sao? Chạy được lên giao thông hào hết à? Hay lắm! Còn gạo? Không mất một hạt hả? Hoan hô dân quân. Giỏi, giỏi lắm! À, thuyền thế nào hả? Sơ tán được hết ư? Trời ơi, họ

nhANH thật. Tôi đã bảo lúc ấy tôi nhìn rõ anh trung đội trưởng lao ra từ khi nó chưa bỏ bom cơ mà, bà cứ cãi anh ấy còn rên hừ hừ thì đi thế nào được. Thôi nhanh lên bà con ơi ! Ra thay cho anh em họ về ăn uống tí gì chứ.

Thì ra anh em dân quân Phú Bắc đã chạy hết gạo, đạn và đang làm dưới kia ư ? Cả trung đội trưởng sáng nay lên con sốt bây giờ cũng đang ở đây ! Tôi hỏi vọng xuống lòng sông — không được rõ ràng vì giọng run quá :

— Các đồng chí dân quân Phú Bắc đang làm dưới kia hả ?

— Dân quân đây ! O nào đấy ? À, đồng chí xã đội trưởng. Báo cáo đồng chí chúng tôi đang ở đây.

— Các đồng chí nghỉ đi.

— Đêm nay phải cho thuyền ra rồi nghỉ sao được.

— Bà con xã viên đang ra kia, và tôi sẽ báo về xã cho hỗ trợ thêm đề các đồng chí nghỉ.

— Thì cứ xuống cả đây càng vui.

— Đồng chí trung đội trưởng có dưới ấy không ?

— Có. Ông ấy lù lù ra đây.

Không biết tại sao tim tôi lúc này lại đập dồn dập hẳn lên. Tôi muốn gặp đồng chí trung đội trưởng, nói với anh ấy một câu, dù chỉ một câu thôi cũng được. Tôi lại hỏi vọng xuống :

— Các đồng chí báo đồng chí trung đội trưởng lên tôi trao đổi một tí.

— Kia, trung đội trưởng lên gặp xã đội.

— Lên đi, mạnh bạo vào, sao lại xấu hổ !

Tôi không phản đối gì những câu nói đùa ấy nhưng phải làm ra vẻ cứng :

— Đây, cấm không được xuyên tạc đấy, các ông tướng nhé.

— Ấy, anh em thành thực đấy chứ. Khốn khổ tính ông trung đội trưởng nhà tôi thì cứ như con gái ấy.

Mọi người cười vui vẻ. Trung đội trưởng đến bên tôi, tôi thấy mình lúng túng quá, vội vàng hỏi những câu chả có ý nghĩa gì lúc này :

— Anh em mệt lắm hả đồng chí ?

— Cũng mệt.

— Ý đồng chí định thế nào ?

— Thế nào cũng được !

Tôi cố nói cho thân mật thì anh ấy lại lạnh lùng xa lánh, cố tránh những lời nói dài như sợ nó lẫn ra ngoài quan hệ công tác. Tôi không biết nên nói gì thêm. Song vẫn quyết định các đồng chí dân quân phải nghỉ và cho người về xã lấy đường, dũa dự trữ ra cho anh em bồi dưỡng và xin thêm người. Nói rồi đề mặc anh ta đứng đó, tôi lội xuống cùng bà con xã viên tiếp tục khai thông lòng sông. Đến ba giờ sáng thì thuyền bè qua lại bình thường... Lòng tôi lúc này cũng rộn trong cái vui chung của bà con khi nhìn thấy những thuyền đầy ắp lương thực, phân bón lướt đi. Nhưng ở một nơi nào đó trong trái tim vẫn còn cái gì canh cánh khó nói. Anh biết trung đội trưởng ấy là ai không ? Anh Yên « nhà tôi » đấy. Anh ấy được giao nhiệm vụ trung đội trưởng ba tháng nay mà. Tôi không nói thẳng ra từ đầu vì tôi muốn kẻ cho được tự nhiên hơn và bất ngờ mà lì. Ra « ông ấy » vẫn « cấm » tôi từ hồi « chính nhau » năm ngoái. Tôi cũng thấy ân hận vì đã vội vàng kết luận khi chưa tìm hiểu sâu sắc con người. Tôi định « làm lành » với anh ấy nhưng công việc bận quá đi. Mãi nửa tháng sau tôi và anh Thiệp mới có dịp cùng anh Yên đi kiểm tra các vọng gác phòng không ven biển ở Phú Bắc. Lúc trở về, anh Thiệp đi trước rồi biển dâng nào mất. Còn hai đứa, im lặng đi dọc theo con đường cát về làng. Trăng cuối tháng vỡ ra vàng rực ở đường ranh giới giữa nước và chân trời. Chỉ một lúc trăng đã lấp ló sau những hàng dừa, hàng phi lao như đang dõi theo, tòm tòm về sự im lặng này. Tôi nghe rõ cả tiếng lạo xạo dưới chân anh Yên. Nhưng lại sợ anh ấy nghe tiếng tim tôi đập và hơi thở dồn dập của tôi. Tôi cứ nhằm đoán chờ đợi... Lâu lắm không thấy anh ấy nói gì — dù chỉ một lời đề nghị công tác cũng được. Tôi cũng chưa chọn được câu nào đề mở đầu. Gần đến chỗ đường rẽ, tôi tự hỏi mình : « Việc gì phải rụt rè. Mình có thiếu sót gì

thì mình cứ nhận. Nếu anh ấy không thông cảm, không yêu mình nữa thì thôi chứ sao ! ». Nghĩ cần thận thế mà đến lúc đi gần anh ấy tôi vẫn thấy hai chân mình như riu lại, hơi thờ to hơn. Nhưng nhờ được tính bộp chộp nóng nảy của mình, tôi cứ hỏi :

- Anh Yên ạ.
- Đồng chí hỏi gì cơ ?
- Hà định nói với anh một chuyện.
- Đồng chí cứ nói.
- Chuyện ngày trước ấy, chắc anh còn giận Hà lắm hả ?
- Tôi chẳng nhớ chuyện gì mà cũng chẳng giận ai bao giờ.
- Thế thì Hà chả nói nữa đâu.
- Tùy đồng chí, nói cũng được, không cũng được.

Anh bảo thế có ưc không ? Nước này thì có hàng chục năm sau cũng không nói được chuyện gì ngoài công tác ra nữa. Người tôi nóng ran lên, chẳng còn chút rụt rè gì. Tôi im lặng đứng lại. Anh ấy vẫn lầm lũi đi. Tôi định rẽ con đường tắt về xóm Đông Sáng thì máy bay đến bỏ bom và bắn pháo sáng trên đường quốc lộ. Tôi vội vàng chạy về phòng trực chiến xã đội. Được một đoạn thì nghe thấy anh ấy chạy theo gọi rối rít :

- Cô Hà ơi ! Đồng chí Hà ơi !
- Tôi bực mình không thừa, anh ấy càng chạy theo miết :
- Cô Hà ơi ! Hà ơi, đợi tôi với !

Sợ anh ấy chạy mãi xuống, nhớ tình hình ở ngoài đường có xảy ra việc gì mà không nắm được thì nguy. Tôi bật cười, ra lệnh :

- Gọi chi, về chỉ huy trung đội chiến đấu đi, nó đánh đấy !
- Hà có lên chỗ trung đội tôi không ?
- Không, quay lại đi, chú ý bảo đảm thông xe. Sáng mai em lên.

Không hiểu sao tôi lại buột miệng xưng « em » nhưng chả ân hận gì.

- Mai tôi ở chỗ trực chiến, lên đấy Hà nhé !

Anh Yên dặn với theo rồi quay lại.

Anh hỏi sao anh Yên lại thay đổi thái độ nhanh vậy à ? Thế đấy, có những chuyện bình thường tưởng hàng chục năm không giải quyết được, mà lúc này chỉ một vài phút giữa chúng tôi đã thấy không hề có gì mắc mứu khó hiểu cả. Ôi chết rồi ! Tôi cứ mãi mê kể chuyện huyền thuyên. Lộ hết rồi còn gì. Đừng nói lại với ai, người ta cười !

Tôi thành thật xin lỗi đồng chí Hà vì đã viết chuyện này. Nhưng xin đồng chí cứ yên tâm vì tôi đã đọc cho các bạn rất thân của tôi nghe. Song các anh chị ấy cứ bảo tôi : « Thế mà cậu cứ phải rào rở mãi. Tình yêu của họ đẹp quá đi, cái vẻ đẹp hết sức tự nhiên như thế có gì phải giấu giếm ». Chị cứ tin rằng các bạn tôi rất thật lòng.

LÊ LỰU

BÈO DÂU ĐỒNG TRƯNG

Đạo ấy, khi đưa con thứ ba của Tuyền mới cai sữa, Tuyền được hợp tác xã cử đi học. Anh Thảo chủ nhiệm gặp chị ở thôn Trung về, nói ngay :

— Chị Tuyền này, chị chuẩn bị đi nhé. Chuyến này chúng tôi cử chị đi học ít hôm về kỹ thuật nuôi bèo dâu đấy !

Tuyền giã tay người lên :

— Tôi chịu thôi, hợp tác thiếu gì người mà các đồng chí lại cử người có con mọn đi thế này.

— Thế thì, theo chị, cứ ai bây giờ ? Cảnh thanh niên thời cũng có việc của họ cả rồi — Đôi mắt nâu, thông minh của đồng chí chủ nhiệm chợt nheo lại, thoáng đăm chiêu khi anh đưa mắt ra khoảnh ruộng trước mặt. Những cây mạ non đánh rêu rầy trước cơn gió lại đột ngột ào về, từ phía con sông Sắt. Thảo lộ ào xuống ruộng. Anh thọc tay xuống, vốc lên một nắm đất :

— Chị xem, rất một thứ đất bã cua thế này, làm sao lúa có năng suất cao được. Thóc ít, lấy đâu mà chi viện cho tiền tuyến, mà cải thiện đời sống ? Phải cải tạo đất, cho nó thêm màu thêm mỡ — Giọng Thảo trầm hẳn xuống — Đảng đã giao cho nhà nông mình vị trí này, mình phải làm ra nhiều thóc gạo — Thảo chợt mỉm cười, những vết nhăn hình chân chim nơi đuôi mắt giãn ra. Mắt anh roi rói tươi : — Có lẽ tôi nói hơi nhiều, nhưng rõ ràng đồng trưng mình cần nhiều bèo dâu. Cần nhiều lắm.

Chợt thấy vẻ bần thần, đăm chiêu của Tuyền, chủ nhiệm Thảo ôn tồn :

— Ăn thua là ở cái quyết tâm. Không biết thì học, làm lần đầu chưa được thì làm lại. Vậy là chị Tuyền đi đấy nhé.

Tuyền sẽ sàng :

— Không hiểu rồi có nuôi được không. Bèo chiêm đã khó nuôi, giờ lại bèo hè.

— Vậy mới phải đi học chứ. Và lại thế này chị Tuyền ạ. Các cụ ta vẫn quan niệm đất đồng chiêm ta chưa không nhân được bèo. Ta cứ làm thử xem.

Tuyền gật đầu. Chị hiểu : « Cái việc nhỏ mà mình không làm thì người khác phải làm ».

— Thế chị về chuẩn bị đi, mai lớp học khai giảng rồi đấy.

Về nhà chị cho các con đi ngủ hết mới lựa lời thưa chuyện với mẹ chồng. Bà cụ lặng thinh, không ra là đồng ý, cũng không phản đối. Tuyền ruồn một ít gạo vào bao. Chị biết, chị đi rồi, việc nhà mẹ sẽ phải lo tất. Đang lúi húi thu dọn, chị nghe tiếng mẹ chồng chậm rãi :

— Thôi để đấy. Mai đi rồi thì đi mà ngủ cho có sức — Rồi bà nựng cháu — Cha cái thằng cún của bà. Mẹ mày cứ lo bà không kham nổi. Bố mày trước đây quật quẹo là thế bà vẫn vục được nữa là hòn bột của bà. Cười cái gì nào, lại cười mơ hân.

Ánh trăng đã lọt qua song cửa trở lên nền nhà những vết sang sáng. Giường bên Tuyền thấy mẹ trở mình luôn. Trờ trờ rồi, mai lại nắng to đây. Tuyền thương mẹ. Mẹ còn hai người con gái nữa, nhưng giờ không biết phiêu bạt nơi nao. Năm đói Ất Dậu, không nuôi nổi, mẹ phải đem cho rồi. Nhiều lúc đang ăn, nhìn nồi cơm mới đầy cời lên, Tuyền cứ thấy mẹ bần thần, mắt mẹ đỏ hoe. Những lúc như thế Tuyền càng thương mẹ chồng.

Đưa con chợt cựa mình. Thằng bé hươ hươ tay lên mặt, « Mai phải xa nó rồi đây » Tuyền không sợ khó khăn, không

nản chí nếu bị thất bại lần đầu. Tuyền sẽ đủ kiên nhẫn, đủ nghị lực để bước qua những thất bại ấy.

Trăng càng tỏ, tròn vành vạnh. Có tiếng gà gáy thưa thớt ở phía xa. Tuyền ôm riết con vào lòng và thiếp đi.

*
**

Hôm Tuyền mang bèo giống về, chị náo nức lắm. Lần này, chị mua được giống bèo rất tốt. Cứ nhác qua, chẳng cứ người sành, thấy cái khuôn nó to, tròn như trắng rằm, cái mép dày, to bản là ưng rồi. Hôm chị sang La Vân mua bèo, mặc dầu người bán đã bảo chị: « Bèo chỗ tôi, thời thừa nào cũng tốt như thừa nào ».

Tuyền nói:

— Lúa bèo này mang về, là lúa đầu tiên chúng tôi gầy giống ở vùng đồng trũng đấy. Bà con Mạnh Chư tôi trông chờ lắm.

— Thế hả? Vậy là lúa đầu tiên, thế thì phải chắc ăn mới được. À phải rồi, tôi đưa chị ra xem bèo của tổ khoa học kỹ thuật chỗ chúng tôi nhé. Thượng đẳng đấy!

Thực ra thì Tuyền nói mạnh thế thôi chứ bà con Mạnh Chư chẳng phải ai cũng « trông chờ lắm » như chị nói đâu. Còn khối dư luận ngả nghiêng ra đấy. Nào là:

— Đào ơi! Nhân với chả chia. Tôi còn nhớ cái lần trước, hai chị nào ấy mang bèo giống về, vừa mới dỡ ra đã nát như ngô bung rồi.

— Bèo mà sống chung với lúa nó kỵ nhau như chuột với mèo. Rồi chẳng ăn hết màu của lúa thời tôi cứ đi đẳng đầu.

Lại có người khác chua chát hơn:

— Chị Tuyền con thơ con dại thế liệu có kham được không? Thanh niên người ta xốc vác nhanh nhẹn là vậy còn chịu nữa là...

Những lúc như thế, Tuyền tủi lắm. Cờ chi ghen ghen. Tuyền bỗng nhớ đến câu ví von khinh bạc ngày nhỏ chị thường nghe:

Muốn ăn cua rốc ốc nhồi

Đem con mà gả cho người Mạnh Chư

Người Mạnh Chư xưa kia nghèo cực thế. Phụ nữ Mạnh Chư lại càng cực hơn. Phụ nữ quê chị trước đây chỉ có đi làm thuê cấy mướn, suốt ngày lội bì bõm dưới ruộng sâu để kiếm cái tôm cái tép. Ngay như dạo chị đẻ thằng Tiến cũng khổ trăm chiều, đâu được như bây giờ, có nhà hộ sinh hẳn hoi. Dạo ấy chị có mang, bụng to vượt mặt mà vẫn phải chạy càn, lội qua ruộng nước ngập đến ngực.

Quê chị một năm chỉ được đi chân sáu tháng, còn sáu tháng đi tay. Hàng năm, khi mùa mưa, nước tứ phương đua nhau tràn xuống Mạnh Chư. Con sông Sắt thường ngày hiền là thế giờ trở nên hung dữ. Và, gió mạnh cuốn theo những đợt sóng to bằng mái nhà xô đuổi nhau ầm ầm, xối như tấp vào cái cù lao nhỏ bé chênh vênh. Mạnh Chư chìm trong biển nước mênh mông.

Sang mùa khô, khi những nơi khác trong xã đã hờ đất, đồng Mạnh Chư vẫn còn chìm ngheim. Có khu ruộng quanh năm « đất không nhìn thấy trời » chỉ có nước. Nước cùng rong rêu vật vờ quanh những bụi tre khô cằn, oằn oại nghiêng vào nhau ken kết như giện dỗi, như xót xa một điều gì.

Những cảnh cơ cực trên quê chị đã chấm dứt từ lâu. Đồng Mạnh Chư đã cấy được hai vụ mấy năm nay rồi. Nhiều nhà đã có cửa ải của đề, đã có nhà ngói sân gạch. Nhưng cũng còn có nhà túng thiếu vẫn còn lo những ngày giáp hạt. Tuy không phải đói nhưng mức sống của bà con vẫn còn phải nâng lên nữa. Có vậy mới chứng tỏ cái ưu việt của hợp tác xã. Tuyền lại nghĩ: « Trước đây nhà mình một thước đất cắm dùi không có. Dân Mạnh Chư toàn là dân bạch đình, có ít ruộng công điền toàn tập trung vào bọn cường hào, phú lý. Ngay đường đi, dân Mạnh Chư cũng không có, toàn phải đi

nhờ làng bên. Còn bây giờ thì ruộng là của mình, của hợp tác xã. Vậy sao khi đưa lều lổm canh tác mới vào bà con lại không tin, khi đưa kỹ thuật mới vào đồng ruộng bà con lại ngả nghiêng. Thì ra đấu tranh với thiên nhiên đã khó, nhưng đấu tranh với nề nếp làm ăn cò con, hai bát úp một, với chính mình còn khó hơn. Không biết rồi nó đi đến đâu... Nhưng xét cho cùng, bà con chưa hiểu mình. Và, vì thế chưa tin ở kỹ thuật, mà mình cũng đã làm được cái gì đâu. Mình phải trả lời bằng thực tế.

— Chị đi học về, nắm được kỹ thuật rồi, không sợ ! Cứ mạnh dạn làm đi. Chúng tôi ủng hộ.

Anh Thảo chủ nhiệm nói với Tuyền như vậy, khi anh chuẩn bị tiền nong, « đồ lễ » cho Tuyền, lúc Tuyền tất tưởi sang La Vân mua bèo.

Theo những điều mà chị học được ở lớp : nếu đất chưa chuẩn bị kịp, bèo phải nằm chờ, không nhân ngay được bèo sẽ bị hỏng ; vì vậy những khoảnh mà chị dự định nhân bèo, chị chuẩn bị kỹ lắm. Chị đề nghị mấy ông thợ cày, thợ bừa phải bừa đi bừa lại đến nỗi mặt ruộng phẳng như mặt gương. Chưa yên tâm, chị còn lội xuống kiểm tra, lúc nhấc chân lên, mặt ruộng lại liền như cũ, lúc ấy Tuyền mới chịu, Thấy vậy, một ông thợ cày nửa đùa nửa thật :

— Này bà « la sát » này, bà kỹ tính vậy rồi anh con trai bà chẳng lấy được vợ đâu. Nàng dâu là chúa sợ những bà mẹ chồng hay « bắt na, bắt nét » lắm.

Tuyền chỉ cười, chị biết ông Hai này chỉ nói chơi thế thôi, chứ ông chẳng có bụng dạ nào đâu. Cứ nhìn đường cày thẳng băng, đất úp vào nhau như mái ngói, rồi cả người lẫn trâu cứ hì hụi suốt buổi cũng đủ biết không phải là ông không lo đến cái ruộng bèo của chị. « Đàn bà, con mọn người ta còn nghĩ đến việc công, huống chi là cánh lực điền ». Những lúc cao hứng, ông Hai vẫn nói với chị như vậy.

Rồi việc chọn địa điểm để nhân bèo, lần này Tuyền cũng không chịu nhân nhượng. Chẳng là, vì không tin tưởng bèo

dâu sẽ nhân được ở đồng chua, đồng trung thành ra đội trưởng chẳng chịu bớt công dành đất cho tổ nuôi bèo, cứ đuổi ra. Mà nếu có dành, thời toàn một thứ đất gan gà chỗ đồng Chùa, đồng Vượt... Như vậy không được. Chẳng phải chị tìm nơi dễ, trốn nơi khó đâu. Nhưng đã gây — nhất là lúa đầu — phải làm thật chắc ăn. Tuyền xin hợp tác dành riêng cho tổ chị một khoảnh ruộng. Khoảnh này ở mãi khu đồng Độc Thượng. Từ nhà đến đó cũng xa, nhưng Tuyền và chị em chả ngại, vì nơi này đất khá tốt, phân nhiều. Vốn là một kiện ruộng làm phân xanh của hợp tác xã trước đây, Tuyền đã biết khai thác cái nguồn phân chị tìm được. Ngoài số phân bón của hợp tác xã đã chi, Tuyền còn vận động chị em cùng mình mang phân chuồng của nhà ra bón, thành ra đất ở khu này tốt hẳn lên. Đã thế, ở đây bờ ruộng lại cao, lại có cả rặng phi lao xanh mát ôm trùm, che cái nắng xiên khoai ngày hè, đỡ cái heo may vụ rét.

Những ngày đầu tiên thả bèo, chỉ đến lúc trời xâm xẩm tối, Tuyền mới đảo về nhà thăm con. Lúa một vài bát cơm, còn thì suốt ngày chị cứ ở lý ngoài ruộng. Nhiều người nói đùa :

— Đạo này dễ chị Tuyền tương tư cái tang bèo dâu chắc.

Thấy chị cứ tất bật, lấm láp suốt ngày, nắng cũng như mưa chả chịu nghỉ, lúc nào cũng phân với gio, với thuốc phòng, xục bùn, làm cỏ... Có lần mẹ chồng bảo :

— Này, cái Tuyền này, làm chi thì làm cũng phải nhìn đến cái sức, kéo quỵ đấy !

Tuyền chỉ biết vâng khe khẽ, rồi ôm riết con vào lòng. Được cái thằng con chị cũng mát da mát thịt, lại có bà nội trông nên thằng bé cũng chịu ăn chịu chơi. Ừ, đạo này Tuyền có gầy hơn, da có xạm thêm vì nắng. Nhưng mỗi lần thấy ruộng bèo chị nhân, lá bèo đã bắt đầu đan cánh, lòng Tuyền thấy vui vui. Nhất là những buổi sớm nhìn những hạt sương tròn lóng la lóng lánh như hạt cườm đậu trên các cánh bèo thì bao nhiêu cái mệt nhọc của chị như được vơi đi gần hết.

Nhưng dầu sao việc đưa bèo dâu vào đồng trũng Mạnh Chư cho nó thành công đâu có đơn giản. Bởi vì, với mười mười lăm ngày tập trung ở trên huyện, Tuyền cũng chỉ nắm được những khâu kỹ thuật chính thôi. Còn trong quá trình nuôi, bèo khỏe mạnh, ốm yếu ra sao, xử trí thế nào thì đâu đã lường hết được. Cái việc Tuyền nuôi bèo bây giờ, cũng ngỡ ngàng chẳng kém chi lần chị nuôi đứa con đầu lòng.

Thế rồi, điều mà Tuyền nơm nớp lo đã đến. Đứng trước những ô bèo Tuyền không tin ở mắt mình nữa. Mới chiều hôm qua, những hạt bèo đang tãi màu xanh. Vậy mà sáng nay, đã xảy ra cơ sự này. Sao cánh bèo nó lại vàng xoe thế này nhỉ? Chẳng kịp xắn quần, Tuyền lội ào xuống ruộng. Chị bốc lên một nắm. Tay chị run run... Rồi chị chạy ngược con đường sống trâu, bỏ về trụ sở hợp tác:

— Có anh Thảo ở đây không?

Nghe tiếng hỏi giắt giọng của Tuyền, anh kế toán đang cúi húi bên chõng sồ sách vội ngẩng lên:

— Việc gì thế chị?

— Anh Thảo đâu rồi?

— Đang họp với dân quân ở xóm Chùa.

Thế là Tuyền lại quay ngoắt trở ra. Cái dáng tất tưởi của Tuyền chập chờn in bóng trên những cánh đồng trũng, trắng xóa nước.

Thảo đang ngồi họp, thấy Tuyền thập thò, vẻ bứt rứt, lo ngại thì anh hiểu đã có chuyện gì xảy ra rồi. Thảo quay sang đồng chí đội trưởng:

— Chắc có việc gì cần lắm, bà Tuyền mới bỏ ruộng bèo đến đây, mình phải ra mới được. Cậu cứ đưa ra bàn, thật dân chủ và có kế hoạch cụ thể.

Rồi, khi đồng chí xã đội trưởng gật đầu, Thảo vội bước ra cửa:

— Lúa bèo kỳ này đến hòng mất anh Thảo ạ.

Nghe giọng Tuyền ghen ngào, Thảo nói:

— Cứ bình tĩnh nào, làm gì mà cuống lên thế. Ta ra ruộng xem sao.

Thảo động viên Tuyền như vậy cũng là để tự động viên mình nữa. Vì việc nuôi bèo ở Mạnh Chư này, trong ban quản trị để chỉ có anh và đồng chí bí thư chỉ bộ là quyết đeo đuổi đến cùng, là thua keo này, bày keo khác, hết sức giúp đỡ Tuyền và tổ nuôi bèo.

Thảo nhớ cái lần ươm bèo ra ruộng lúa, thì bèo đề dí lúa xuống, phải mất bao nhiêu công vớt bèo, cứu lúa. Đến khi điều nhân lực ra chẳng ai chịu đi, ngoài mấy đồng chí đảng viên và cánh thanh niên. Lúc tìm được ra nguyên nhân là vì gió đông bắc thổi, kéo bèo cuốn dạt về một bề, thì cả bèo dâu lẫn lúa cũng chết từng đám. Thế là mấy ông bà rồi mồm, rồi miệng liền đặt ngay mấy câu về:

Bao giờ chạch đẻ ngon đa

Sáo đẻ dưới nước thời xanh ruộng bèo...

« Mặc kệ. Người ta chưa thông thì nói vậy. Người về nhà mới còn lạ, huống chi gây bèo ở đồng trũng. Bèo dâu chưa nuôi được thì năng suất lúa còn hạn chế... » Hình như lúc đó anh có nói với Tuyền như vậy. Và rồi, chính anh vẫn là người kiên quyết đề Tuyền sang La Vân mua bèo lần nữa.

... Hai người đã ra tới ruộng bèo. Nhìn những lá bèo vàng nhợt, rúm lại như cây xấu hổ bị vật nặng quệt phải, ruột gan Tuyền cứ rối bời bời.

— Hay là tại không che nắng che bèo — Thảo nói, nhưng rồi anh lại tự lầm bầm — Chắc không phải — khi nhìn thấy những tấm phen, tấm cốt xếp đầy trên bờ ruộng.

Trong khi chủ nhiệm Thảo lội xuống vớt những cánh bèo đặt trong lòng bàn tay, trán nhú lại vì suy nghĩ thì Tuyền vẫn đứng như chôn chân ở trên bờ. « Đúng là tại một khâu nào đó, mình chưa thực hiện đúng kỹ thuật đây ». Và, mặc dù Tuyền đang rối như canh hẹ, chị vẫn cố lục ra, nhớ lại những kinh nghiệm mà chị đã học được. « Để tại khâu cho

bèo ăn chẳng? ». Mà đúng rồi còn gì. Quả là hôm qua Tuyền có ném nhiều gio hơn thì phải. Chị cũng định chỉ cho ăn nhích hơn ngày thường một chút, nhưng rồi chị lại thương nó đói. Chà, già tay một chút tai hại thật. Thì ra nuôi bèo, cho nó ăn, không thể bắt chước cái kiểu vỗ béo cho lợn được.

— Bèo bị bội thực rồi anh Thảo à.

— Chắc chắn không?

— Dễ đúng đấy, vì tôi kiểm lại các bước, chỉ có mắc ở chỗ cho ăn. Bây giờ phải thay nước thôi.

Thế là, lại một lần nữa cả chủ nhiệm Thảo, cả Tuyền lẫn tổ nuôi bèo hì hụi sớm hôm be bờ tát nước, đưa nước mới vào cho ruộng bèo, nhưng tát không đủ, vì chân ruộng này vốn cao, lại đúng lúc lúa sắp trổ nên cống sông Sắt đã đóng im im, cho nên phải sang tận xóm Chùa gánh nước giếng về cho bèo.

Mấy ngày nay Tuyền trực ở ruộng bèo chả khác chi, bộ đội trực trên mâm pháo. mấy lần cô Hải, cô Vân cùng tổ đòi thay ca, Tuyền một mực không nghe. Không phải chị không tin các cô nhưng đúng vào lúc bèo vừa « ồm » khối, đang đòi ăn « giả bữa » thì Tuyền không muốn nhường cho ai cái sự vất vả, phải chăm sóc, phải luôn tay luôn mắt. Mãi đến khi những cánh bèo đua nhau hồi lại, lên cái màu xanh quen thuộc khỏe khoắn thì Tuyền mới thở phào nhẹ nhõm. Chị tự nhủ : « Lần này thì chắc ăn rồi! ».

Một sáng, khi Tuyền cùng mấy cô đang dùng cào khua cho sục bùn thì anh Thảo và các đồng chí đội trưởng đi thăm đồng ghé qua, đứng ngắm nghía mãi ruộng bèo của chị.

— Nghỉ tay đã nào chị Tuyền ơi!

Nghe tiếng gọi, Tuyền ngừng lên. Các đội trưởng đang túm tụm xem rõ bèo chị vừa vớt. Một ông đội trưởng lẳng lặng đi xem xét chung quanh ruộng bèo. Ông lội ào xuống ruộng lấy cái sào của Tuyền, rồi vớt bèo. Những giọt nước bắn lên tung tóe. Những cánh bèo dạt ra, rồi xô lại, ken vào nhau như một bức thảm xanh, chòe chành. Cái vẻ khó đăm đăm thường ngày trên khuôn mặt đã ngả màu mai cua của ông cứ thay

đổi luôn, ngày một rạng rỡ. Cái lần thấy Tuyền mang bèo dâu về, hợp tác xã đề nghị đội ông đứng ra nhận khoán chỉ công cho đội làm bèo, ông chối đầy đầy :

— Ấy, cô giỏi thì đi mà nuôi. Tay tôi đã nuôi chán ra rồi, cũng chỉ ăn may thôi. Chịu!

Cái tiếng « chịu » ông đội trưởng nói với một giọng thật đặc biệt vừa như muốn bảo với mọi người một cách quả quyết rằng : « Cái tay tôi mà chịu thì đổ ai làm được » ! lại như muốn « khuyên Tuyền » : « Cô Tuyền này, đừng có mà mua việc mà làm. Trúng đâu có khôn hơn vẹt được! ».

— Cho tôi xin điều thuốc bác Thảo.

Ông đội trưởng nhòm người về phía đồng chí Thảo, cầm lấy hộp thuốc Lào, ông vờ thuốc, xòe lửa. Bàn tay cầm đóm của ông hơi run run. Ông rít thuốc sòng sọc. Qua lớp khói, ông đội trưởng nhìn lâu lâu mới nói :

— Lão chịu cô là người có gan đấy. Mặc lời ra tiếng vào, cứ đường mình mà tiến, giỏi! — Ông đội trưởng lại cười. Cái cười cười mở, thật lòng — Cô đừng để bụng cái lão già này nhé. Lão chỉ có kinh nghiệm thôi. Chứ tiền tiền là chịu đấy. Bèo hè nở được như vậy là cầm dao đằng chuôi rồi. Nhưng cũng phải cẩn thận với đám rong rêu. Nếu kém chăm chút thường xuyên là bèo chết hẳn từng đám ngay. Nuôi bèo cũng như nuôi con thơ ấy!

Tuyền khẽ vâng. Chị cảm động vì giọng nói chân tình của ông đội trưởng. Không phải chỉ chú ý riêng rong rêu thôi đâu, Tuyền còn lường cả đến các loại sâu bệnh như bọ chít đào, bọ sắc đỏ, bọ phớt hồng... Chao ơi, mấy cái giống này mà nó bám được vào cánh bèo thì chỉ một loáng thôi là ruộng bèo đang tốt tươi, chỉ còn nước thôi. Tay trắng lại hoàn trắng tay... Rồi cả khâu đưa thức ăn, cho nó ăn từng ngày theo « thực đơn » ; cả đến những thay đổi đột ngột của thời tiết mùa hè. Tất cả những thứ đó, qua mấy lần thất bại càng làm cho Tuyền không thể quên được. Khi Tuyền nghe đồng chí chủ nhiệm hỏi : « Liệu vụ tới bèo dâu Mạnh Chư đã thả

đại trà được chưa? », thì Tuyên gật đầu. Chị báo cáo với đồng chí chủ nhiệm những phương hướng, biện pháp cụ thể của tổ nuôi bèo. Đồng chí lắng nghe chăm chú. Rồi bất chợt anh quay sang các đồng chí đội trưởng nói thêm :

— Cho đến bây giờ, tôi có thể báo cáo với huyện, năm nay ta sẽ đạt được hai mục tiêu đây, chỉ còn khoản lợn nữa thôi.

... Vụ ấy, vụ sau, rồi những vụ sau nữa... Bèo dậu của Mạnh Chư đã nở đầy, đan cánh xanh tươi khắp các chân đồng rẫy nắng, dọc theo những hàng phi lao chắn gió, những con mương no nước, ẩm ấp sát bờ của vùng đồng trũng. Giờ thì nhiều người đã nói :

— Chả cần đến lúc thu hoạch mới biết, ngay khi bèo dậu lụi, thấy nước ruộng đen kịt như nước nhuộm áo thâm, rồi cây lúa bốc xanh óng ả thì cũng rõ cái lợi của bèo dậu rồi.

Những mùa vàng bội thu đua nhau đến Mạnh Chư. Và đến khi quê Tuyên, nơi đầu tiên đạt năm tấn của huyện Bình Lục thì bà con xã viên thường bảo nhau « Phải ghi công anh bèo dậu thôi. Không có nó sao ra năm tấn » làm cho má Tuyên cứ lựng lên, như má con gái đến thì.

Rồi cũng từ Mạnh Chư, bèo dậu mùa hè, bèo dậu mùa rét, bèo dậu quanh năm đã lan ra bảy huyện trong tỉnh Nam Hà và một số tỉnh bạn. Người khắp nơi đua nhau gồng gánh kéo đến Mạnh Chư mua giống bèo, hỏi kinh nghiệm làm bèo của Tuyên.

Những lớp học của huyện được tổ chức ngay ở Mạnh Chư. Chắc các học viên sẽ ngạc nhiên lắm, khi biết rằng « cô giáo Tuyên » của mình, trước đây cũng mau nước mắt, chỉ vì một lứa bón quá đậm nên mấy ngày sau sắc bèo đang xanh đã tự nhiên nát cánh, cây bèo gãy vụn ra nhiều mảnh và, rể thì rụng dần hết.

Những học viên đã qua Mạnh Chư không bao giờ quên chị Tuyên. Trở về nhà họ vẫn gửi thư đều đặn đến cho « cô giáo » báo tin « Bèo giống Mạnh Chư đã theo về quê em, mỗi ngày một đẹp, một dày, nời vầng cháo... Bèo dậu thả đại trà, lúa nơi em tốt ời là tốt chị ạ. Nhiều thửa trước đây chỉ thóc ít

ra nhiều, nay cũng đã tạ hai, tạ ba một sào. Ruộng quê em vậy, chắc ruộng Mạnh Chư còn tốt trội hơn nhiều chị nhỉ? ».

Mỗi lần như vậy lòng Tuyên lại thấy bồi hồi. Bất giác từng khuôn mặt thân quen của mỗi học viên lại hiện ra. Đây là o Thái quê ở Thanh Hóa, người tròn lẳn, hay hỏi chị những câu học búa, đây là cô Tân có chồng đi chiến đấu xa, đã làm đội trưởng thay chồng bốn vụ rồi mà vụ nào cũng đạt năm tấn dư. Tuyên chợt mỉm cười, khi nghĩ đến Ngát, cô gái có khuôn mặt bầu bầu, chiếc cằm hơi lẹm, hay làm nũng thường bị các bạn trêu là « con dâu tương lai của mẹ Tuyên ». Nghĩ đến Ngát, cũng là cùng lúc người mẹ nghĩ đến đứa con trai đầu lòng của chị. Mới đây nó vừa mới đánh thư về, lại cả ảnh nữa. Trông con phồng phao, rần rởi Tuyên lại nhớ đến cái dạo nó mới đi.

Đợt tuyển quân năm ngoái, những người con trai đồng trũng lên huyện tập trung và trong đoàn quân ấy có cả hai mẹ con chị Tuyên, mãi một theo sau. Lần này thì đồng chí huyện đội trưởng không còn thể từ chối được nữa. Vì chị Tuyên cứ một mực xin cho con « Anh em đi đâu, cháu đi đấy. Càng trời cuối đất cháu cũng đi. Mẹ cháu không về đâu, nếu các chú không nhận lời... »

Vậy là gia đình chị Tuyên lại góp thêm một cây súng cho tiền tuyến.

Niềm vui về đứa con trai đầu đã trưởng thành, niềm vui quê chị đã đạt năm tấn, niềm vui về những kỷ niệm nhỏ nhỏ, xôn xao càng làm cho đôi mắt của chị ngời lên một niềm vui thầm kín. Rồi đây những vạt bèo dậu của Mạnh Chư sẽ đan cánh ở một miền quê mới — Biên Hòa — nơi quê hương chị kết nghĩa.

Từ rất cao, rất xa có tiếng chim nác bỗng cất lên một âm thanh quen thuộc. Tiếng chim báo hiệu lúa đã vàng đồng đang chờ ngày gặt. Mạnh Chư quê hương của Tuyên lại sắp vào ngày hội mùa, những hội mùa...

Tiếng chim gáy vẫn quần quít đâu đây.

Vụ mùa ở Mạnh Chư

TUẤN VINH